ARC HOANG 24

宋史 (光緒戊子季春, 上海圖書集成印書局校印)
元中書右丞相總裁脫脫等修

Sau ngày cách mạng tháng 8, tôi được rỗi thời-giờ, bèn dịch bản này để làm tài liệu khảo sử nước ta. Bây giờ giấy mực rất hiếm. Giấy dùng đây là "giấy lộn", mua ở chợ hàng Da. Nguyên là, bây giờ quân Trung-quốc đã kéo vào đóng Hà-nội để "giải giáp quân Nhật". Một bộ đời đáng ở Toà án cũ. Bao nhiêu công văn cũ, đều bán cho đầu giấy. Rồi người ta đem bán các chợ để dùng làm giấy viết. Tôi mua được khá nhiều, nhất các hồ-sơ xử các đảng-viên chính trị cách mạng thuộc Quốc dân đảng, Cộng sản đảng, Thân nhật đảng. Đây tôi dùng những tờ chưa dùng để viết sách.

(Còn những hồ sơ kia tôi đã thu giấu ở dưới mái nhà số phố Trăng-thi, là nhà ở kế Trường phía đông hiệu thuốc TRĂNG-SRI nguyên là Hiệu thuốc Trăng thi có ba tầng, mái bằng, nhà kia 2 tầng mái ngói. Từ trùng trên hiệu thuốc có ~~thể~~ cửa vào khoảng trên trần dưới mái nhà kia. Tôi đã bỏ các hồ sơ vào một hòm nhỏ mà giấu dưới mái.

Paris ngày 20/8/1974

[signature]

BULAC

古今圖書集成（方輿彙編，边裔典，第九十卷）

安南部彙考一（交趾）

1a Thượng cổ. Đời 顓頊，高陽氏. Giao chỉ bắt đầu thông với Trung quốc.
2514-2437 Xét 史記五帝本紀，thì 顓…，bắc đến 幽陵，nam đến 交趾，Tây đến 流沙. Đông đến 蟠木. Phàm vật động tĩnh, thần nhỏ to, cái gì mà mặt trời mặt trăng chiếu, đều dẹp yên mà theo.

1b Đào Đường thị 陶唐. Vua Đế 堯 sai Hi thúc 羲叔 làm nhà ở 南交（書經
2357~2257 堯典）Xét 史記 chua: 孔安国 nói lúc Hạ và xuân giao nhau, đặt quan ở phương. 索隱 nói: … 南交 là 交趾.

Hữu Ngu thị 有虞氏. Vua Thuấn 舜 Hữu Ngu đi tuần phương nam đến
2255.? 2207. Giao chỉ（史記舜本紀）

Chu 周. Năm 成王 thứ 6:, 越裳氏 Việt thường thị tới triều（通鑑前編）
1110 Xét 後漢書 南蛮伝: ở phía nam 交趾, có nước Việt thường. Chu-công ở ngôi được sáu năm, chế lễ, nhạc; thiên hạ thái bình. V.T đem 3 voi; dịch máy lần (lời nói) mà hiến trị trắng. Nói rằng: "Đường sá xa xăm, núi sông cách trở. Tiếng nói khỏ thông, nên phải dịch nhiều lần mà tới chầu. 成王 cho ~~đó là công~~ 周公. Chu công nói: "Không gia đức, thì quân tử khỏ hưởng; không làm chất chính thì quân tử khỏ theo. Ta bây cớ gì được ban như vậy." Sứ nói: tôi thụ mệnh ông lão già (黃耇) nước tôi đã nói: đã lâu trời không ~~nắng~~ gió to, mưa sấm, ~~không~~ Ý giả ở Trung quốc có Thánh nhân chăng? Có thì sao lại không tới chầu"…
1106 成王 thứ 10. 越裳氏 lại chầu（竹書紀年）

Tần 秦. Thủy-hoàng 始皇 thứ 33: sai 諸嘗 bắt vong nhân, người giữ rể, kẻ
214 buôn bán. Lấy đất Lục lương 陸梁, đặt ra Quế lâm 桂林, Tượng quận 象郡 và Nam hải 南海 để tiện canh phòng（史記始皇本紀）
Chú thích: Quế lâm, thì 韋昭 nói nay là Uất lâm 鬱林; Tượng quận, nói là Nhật nam 日南. Còn Nam hải thì 正義 nói, tức là h. 南海 ở Quảy châu.

Hán 漢
202. Cao tổ 高祖 5:, lấy ba quận ở Lĩnh nam 嶺南 và Trường sa 長沙, Dự chương 預章 phong cho Ngô Nhội 吳芮. Xét 漢書高祖本紀. Năm 5:, thứ 2, ngày 甲午, hạ chiếu rằng: "Hành sơn vương 衡山王 là Ngô Nhội, cùng 2 con và một con anh, theo quân Bách Việt, giúp chú hầu đánh Tần, có công lớn. Nay lập chú hầu làm vua các đất bị Hang vũ chiếm, gọi là Phiên quân 番君. Lấy Trường sa, Dự chương, Tượng quận, Quế lâm, Nam hải cho phiên quân Nhội làm Trường sa vương 長沙王. Xét 晉書地志理: về 交州 Xét đất Vụ công 禹貢, Dương châu 揚州 là đất Nam việt 南越. Sau khi Tần Thủy hoàng đánh lấy đất Dương, Việt, sai 500.000 quân thứ ra coi Ngũ Lĩnh 五嶺. Từ bắc đến nam, vào đất Việt, phải đi eo núi. Bất giờ có 5 chỗ, cho nên gọi là Ngũ lĩnh. Sau sai Nhâm hiêu 任囂, Triệu đà 趙佗 đánh Việt, lấy đất Lục lương; bèn dẹp Nam-việt mà chia làm ba quận Quế lâm, Nam hải và Tượng. Chú khí phải là hạn của 36 quận. Rồi đặt Nam hải Uỷ 南海尉 để cai trị, gọi là ~~Đông Nam~~ một ủy ở Đông nam. Đến đầu hán, lấy 3 quận ở Lĩnh nam cùng Trường sa, chương dự phong cho Ngô Nhội làm Trường sa vương.

Total...

Amende.....

été condamné à .....

.....

aux dépens liquidés à .....

pour .....

.....

et par application d article .....

.....

.....

IMP. MAISON-TU—HANOI

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au ..... pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

..... le .....

Le Greffier,

Vu :

Le

196 t. Caotổ 11 t. Cắt ba quận phong cho Namviệt vương 南越王. Xét 漢書高祖本紀. Năm 11 t, thg 5, chiếu rằng: Người Việt 粵 có tục hay đánh nhau. Trước đó, bắn dời dân Trung huyện 中縣 tới 3 quận ở phương nam. Bảo ở chung cùng dân Bách việt 百越. Gặp lúc thiên hạ diệt Tần, Uỷ đã 尉 đóng ở phương nam, cai trị lâu ngày mà rất có văn lý. Người Trung huyện, vì thế không hao giảm. Tục đánh nhau của người Việt được giảm nhiều, đến nhờ sức Đà. Nay lập Đà làm Namviệt vương 南粵王, sai Lục giả 陸賈 tới thảo ấn nhĩ. Đà cúi đầu xưng thần. Chú thích: Tô 淳 nói Tần thủy hoàng lấy đất 兎粱 mà lập Quế lâm, Tượng Q, Nam hải, gọi là Tam quận. Xét Bắn thư 晉書地理志: năm Huế 11 t, lấy Nam vu hầu 南武侯 đất làm Nam hải vương 南海王. Lục giả đi sứ về, cho Triệu đà 趙佗 làm Namviệt vương 南越王. Cắt ba quận phía nam Trường sa mãi phong cho.

111 t. Vũ đế Nguyên đỉnh 武帝元鼎 6 t, bắt đầu đặt 9 quận Giao chỉ và Sai thứ sử 刺史 coi. Xét 漢書武帝本紀 Nguyên đỉnh thứ 6 t, đoạt đất Việt 越, chia làm các quận: Nam hải 南海, Thương ngô 蒼梧, Uất lâm 鬱林, Hợp phố 合浦, Giao chỉ 交阯, Cửu chân 九真, Nhật nam 日南, Châu nhai 珠厓, và Đam nhĩ 儋耳. Xét 地理志:

1 Quận Nam hải: Tần đặt. Lúc Tần thua, Uỷ đà 佗 làm vua đất ấy. Đời Văn đế Nguyên đỉnh 6 t, khai thuộc Giao châu 交州. Có 19.613 hộ, 94.253 khẩu, 6 huyện: 1.

1 Phiên Ngu 番禺 Uỷ đà đóng đô đó. Có Diêm quan 鹽官、Như Tăng chu 番 đọc phiên, 禺 đọc ngu 是.
2 Bác La 博羅
3 Trung Tức 中宿 Có Khương phố quan 浧浦官, 師古 nói 浧 âm 匡
4 Long xuyên 龍川 師古 nói: 裴氏 Bùi thị 裴氏 tự sai 廣州記 nói: vốn là 舊 đồng h. Bác la. Có rồng đục đất mà ra. Sau chảy ở huyện,
5 Tứ hội 四會
6 Thạch dương 揭陽 晉 nói 南海亭. 韋昭 nói 揭 âm Kệ; 師古 nói âm yết 竭

2 Quận Uất lâm: Tần đặt tên Quế lâm quận, cho Uỷ đà. Năm Vũ đế Nguyên đỉnh đổi đặt ra tên này. Có sông Tiểu Kê 小鷄川, bảy dòng đều chảy 3.110 dặm. Mạng 晉 nói: Uất bình 鬱平 thuộc Giao châu, có 12.415 hộ, 71.162 khẩu, 12 huyện

1 Bô sơn 布山
2 An quảng 安廣
3 A lâm 阿林 [phương đông đến Tứ hội: ra biển 4 hay 4030 dặm
4 Quảng Uất 廣鬱 Sông Uất 鬱 gặp sông Dạ lang 夜郎, Đôn thuỷ 敦水, chảy 5 bãi đất
5 Trung lậu 中留 師古 nói 留 âm lưu (力救反) tên sông
6 Quế lâm
7 Đam trung 潭中 晉 nói 中潭
8 Lâm trần 臨塵 Sông Châu nhai 朱涯 chảy vào Linh phương 領方. Lạc có sông Cân viên 斤員, sông Xâm lỵ 侵離 chảy 700 dặm. 晉 nói 監坐 Giám trần
9 Đình chu 定周 Sông bát đầu, gặp sông Vô hiệm 無鹽, chảy về Đông, gặp sông Đam 潭, chảy 790 dặm
10 Tăng thực 增食 Sông Hoan thủy 驩水 bắt đầu. Gặp sông Tăng 增 祥 狩. chảy về đông, gọi chảy vào sông Chu nha, qua 570 dặm
11 Linh phương 領方 Sông Cân viên vào sg Uất, lại có sông Kiều thủy 橋水. Có Uỷ trị
12 Ung Kê 雍鷄. Có cửu quan.

Total...

Amende.....

été condamné à .....

.....

aux dépens liquidés à .....

pour.....

.....

et par application d article .....

.....

.....

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au ..... pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

..... le .....

Le Greffier,

Vu :

Le

IMP. MODERNE-TU-HANOI

3 Quận Thương-ngô 蒼梧. Đời Vũ đế Nguyên đỉnh 6ᵉ, đặt ra. 莽 nói mới mở, thuộc Giao-châu. Có quan Ly-thủy 離水閘. Gồm 24.379 hộ, 146.160 khẩu, 10 huyện

1. Quảng tín 廣信 莽 nói Quảng tín đình 亭
2 Tạ mộc 謝沐 Có ải quan
3 Cao yêu 高要 Có điểm-quan
4 Phong dương 封陽 應劭 nói ở phía bắc sông Phong-thủy
5 Lâm giá 臨賀 莽 nói Đại hạ 大賀
6 Đoan khê 端溪
7 Phùng thừa 馮乘
8 Phú xuyên 富川
9 Lê phố 荔浦 Có quan cửa Lê bình 荔平. 師古 nói 荔 là 隸
10 Mãnh lăng 猛陵 Các sông ở Long sơn 竜山 hợp lại chảy ra ph. nam đến Bố sơn 布山, vào bể. 莽 nói: Mãnh-lục 猛陸

4 Quận Giao-chỉ 交趾. Đời Vũ đế Nguyên đỉnh 6ᵉ đặt, thuộc Giao-châu; gồm có 92.440 hộ; 746.237 khẩu, 10 huyện

1 Liên lâu 贏陵. Có Tu quan 蓋官. 孟康 nói: 贏 âm Liên 蓮; 陵 âm Thu (堂土篓). 師古 nói 陵 và 篓 đều đọc Lẩu (來口反)
2 An định 安定
3 Cẩu Lậu 荀屬 師古 nói 屬 như 漏
4 Mê-linh 麊泠 Có đô-ủy trị. 應劭 nói: 麊 âm di (mi 弥). 孟康 nói âm Minh linh 螟蛉. 師古 nói âm 麋零
5 Khúc dương 曲昜 師古 nói 昜 chữ cổ 陽
6 Bắc đái 北帝
7 Kê từ 稽徐
8 Tây vu 西于
9 Long biên 龍編
10 Chu diên 朱鳶

5 Quận Hợp phố 合浦 Đời Vũ đế Nguyên đỉnh 6ᵉ đặt. 莽 nói Hoàn hợp 桓合 thuộc Giao-châu. Gồm 15.398 hộ, 78.880 khẩu, 5 huyện

1. Từ văn 徐闻
2 Cao lương 高涼
3 Hợp phố 合浦 Có cửa quan. 莽 nói Hoàn đình 桓亭
4 Lâm doãn 臨允 Sông Lao thủy 牢水 chảy phía bắc vào Cao-yêu, vào Uất, qua quận, ba hàng 530 dặm. 莽 nói Đại doãn 大允.
5 Chu-lư 朱盧 Có đô ủy trị

6 Quận Cửu chân. Đời Vũ đế Nguyên đỉnh 6ᵉ đặt. Có sông nhỏ 52, đều chảy song song 8.560 dặm. Gồm có 35.743 hộ, 166.013 khẩu. Có giới quan (界閘) 7 huyện

1 Tư-phố 胥浦 莽 nói Hoan-thành 驩成
2 Cư-phong 居風
3 Đô-lung 都龐 應劭 nói 龐 âm long 龍; 師古 nói âm Cung 龔
4 Dư phát 餘發
5 Hàm hoan 咸驩
6 Vô công 無功 Có đô ủy trị
7 Vô biên 無編 莽 nói Cửu chân đình 九真亭

Total...

Amende.....

été condamné à .....

.....

aux dépens liquidés à .....

pour .....

.....

et par application d article .....

.....

.....

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au ..... pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

..... le .....

Le Greffier,

Vu :

Le

5 châu:

1 Châu ngoại 朱崖
2 Tỉ [illegible] 比景
3 Lũ châu 儋耳
4 Tây [illegible] 西捲
5 Trường châu 日南

8.9. Quận Châu nhai 珠崖 Đam nhĩ 儋耳 [illegible]

Giao chỉ có mười Việt thường. Chương nhi châu 6 năm. Tại cõi ngoài nhiều lam chướng. Chết. Tội đày. Đến đó lại [illegible] sau bỏ về. Sau khi [illegible] mới; cũng mở mang [illegible], đặt các quan Nam hải, Thứ sử, Hợp phố đóng tại Thích [illegible] đặt Thứ sử đóng tại Đam nhĩ đóng [illegible] năm đời. Đến đời [illegible] chia đặt [illegible]; sai Giao chỉ [illegible]. Châu Quảng [illegible] 2 năm [illegible], 000 dặm, Nam hải 5 ngày đến. Các quận Quảng, cứ suy đó [illegible] đến đó thì chỉ lại đến [illegible] vài. Xét 晉書 地理志, đời Vũ [illegible], đặt Quảng châu 廣州, lấy đất Thục làm [illegible], Thứ sử, Nội sử, Hợp phố, Thái nam Quảng châu, Giao chỉ, là đất 3 quận Nhật Nam, Hợp phố 合浦 [illegible] lấy đất thuộc quận Đam nhĩ Châu nhai. Đặt Giao chỉ thứ sử để coi. Xét 晉書 地理志: Đặt Nam đô úy Giao chỉ. Nguyên mới [illegible] năm, [illegible] Thục [illegible] Hải châu đến Hải, thì quận coi [illegible], chưa có [illegible] đến [illegible], [illegible] đến đó, [illegible] Quảng châu... lại nói Việt thường là Quảng châu [illegible], lấy Giao chỉ [illegible]. Đến đó [illegible], thuộc Quảng quận, Nam Việt. Vũ đế [illegible] đặt [illegible] quận Giao chỉ, [illegible] Nhật Nam đặt Giao chỉ thứ sử, cùng [illegible] Quảng châu [illegible] Châu nhai [illegible]; [illegible]

8. Chiêu đế 昭帝. Nguyên thủy 始元 5 [illegible] Thang ô, bãi [illegible] 漢書 [illegible] 地理志.

[illegible] 元帝 [illegible] hai quận Châu nhai [illegible] quận. [illegible] năm, [illegible] đến đó [illegible] [illegible] Giao chỉ [illegible] Châu nhai đến [illegible] Đam nhĩ đến [illegible]. Bèn bãi Châu nhai. Xét [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Tout : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAC-BINH-TU — HANOI

Nguyễn Đổng

Đổng Trung Thư

Hậu Hán

Thế tổ Kiến võ

Quảng Châu

Kiến vũ

Quan Vũ

Tiêu Quang

Nhâm Diên

Tuyên Châu

Quảng Châu

Quảng Châu thời Tây Hán có 7 Quận, 56 huyện.

1. Nam Hải

Thời Tây Hán, ở phía nam Ngũ Lĩnh có 7 quận, 100 dặm, có phía 7 quận 1 phủ, 250.282 hộ.

1. Phiên ngung

2 Bác la

3 Trung lư 4 Long xuyên 5 Tứ hội 6 Yết dương

7 Tăng thành

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

2. Thanh gì. [illegible] có 11 [illegible]

111.395 hộ, 466.975 khẩu:

1 Quảng tế. Hai [illegible] có thể kể ra, [illegible] 9.000 [illegible]

2 Tam [illegible] 3 Lạc [illegible] 4 Phong [illegible] 5 Lâm [illegible] 6 Loan Kì, 7 Phúc thuận, 8 Phú xuyên 9 Lệ phố.

10 Mẫn [illegible] [illegible] bè nan cai sóng Long [illegible] [illegible] ra.

11 Chương trì [illegible] Nam [illegible] 143 (71) đặt ra.

3 Hát tràng: [illegible] Vũ đài [illegible]. Cách [illegible] 6.900 dặm. Có 11 thành. 1 Bồ sơn, 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible] 5 Trung tâm 中洋, 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible] 9 [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible] x 3. [illegible] (Hoa kì)

4 Hợp phố: [illegible] Các [illegible] Nam [illegible] 949 dặm. Có 7 [illegible] 23.121 hộ; 84.619 khẩu.

1 [illegible] 2 Tử vân: 文井記 [illegible] 3 [illegible] 4 Lâm nguyên 臨元 (1[illegible]) 5 Chu nhai 朱厓 (1[illegible])

5 Giao [illegible] Chương [illegible] 王. [illegible] 1.000 dặm. Có 12 [illegible]

1 Long [illegible] [illegible] Các [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

2 Li [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

3 Định an [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

6 Sông. Lưu nước [illegible] [illegible] thường thấy.

4 Cẩm [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

5 Mê linh, 6 [illegible] 6 Khúc dương [illegible], 7 Bắc đái 8 Kê lễ, 9. Tây vu 西于, 10 Chu diên 朱(x8) [illegible] 11 Phong [illegible] [illegible] Nam [illegible] 212 [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

Coût. 25 centimes

IMP. MAC-BUNH-TU — HANOI

[illegible] có chép một vài huyện Khâm Châu, [illegible]

30 Kiến vũ 18[năm] Mùa 2[tháng] người ở [illegible] là [illegible]

[illegible]

[illegible] Mùa [illegible]

40 Kiến vũ 18[năm], [illegible]. Công [illegible]; [illegible]

[illegible]

[illegible] M. Linh, [illegible] Lạc [illegible] Giao Chỉ [illegible]

[illegible]. Linh Nhất [illegible]. Thái thú [illegible], [illegible]

[illegible] mà chế. Trác giận [illegible]. [illegible] các [illegible]

[illegible] nam, Hoặc [illegible]. Cướp [illegible] 65 [illegible]. Tự [illegible]

[illegible] Giao Chỉ và các [illegible] chỉ giữ [illegible]

[illegible] Quang [illegible] [illegible], [illegible]

các [illegible] Trăng [illegible], Hợp [illegible], Giao Chỉ [illegible]

[illegible], [illegible] cầu [illegible], [illegible] Khác, [illegible]

42 Kiến vũ 18[năm], [illegible]. Sai [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] Đoàn Chí [illegible] Giao Chỉ [illegible]

Trưng Trắc [illegible] Xét 南蠻傳. Năm 18[năm], Sai

Mã Viện [illegible], quan Mã Viện và [illegible] Đoàn Chí đến

[illegible] [illegible] quận Cửu Chân, Quế Dương, Linh Lăng [illegible]

[illegible]. Xét [illegible]

[illegible] Giao Chỉ [illegible]

Nhật Nam đều theo, cướp hơn 60 thành ở [illegible]

[illegible] [illegible]. Lấy [illegible] [illegible] Sai Mã Viện [illegible]

Phục Ba tướng quân Lưu Long [illegible] [illegible] đến [illegible],

[illegible] [illegible] Đoàn Chí [illegible] Giao Chỉ [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible]. Giặc [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

Vi[illegible]

Xin[illegible]

Vũ[illegible]

da[illegible]

Vi[illegible]

[illegible]

16[illegible] Con[illegible]

8 Chương đế Nguyễn hiệu 元和 1[illegible] Thg 9, ng[illegible], mand[illegible] Nhật nam tức tế sống và vào triều 朝賀.

[illegible]

00 Hoà đế Vũ[illegible] Nguyễn hiệu 永元 12; Thg nă[illegible] Nhật nam, [illegible] giao em đẹp yên [illegible] Thứ sử, mand[illegible] [illegible] hợp [illegible] đến [illegible] Các quan [illegible] đó, [illegible] Tượng [illegible]

10 Vũ hưng [illegible] 14[illegible], [illegible] Vũ[illegible] [illegible] 3[illegible] Nhật nam. Lại có [illegible] Tượng [illegible]

101 [illegible] Vũ[illegible] 北帝永初 1[illegible], [illegible] Châu [illegible], [illegible] Đi[illegible] [illegible] đến đất vào hàng [illegible]

116 Nguyên [illegible] 元初 3[illegible] Thg [illegible], [illegible] Thứ sử đất [illegible], Hợp thị phản. Tháng 2, sai Thị Ngự sử Nhan [illegible] 侍御史 Nhan Sước đem quân đánh Thâm ba, [illegible] các [illegible] nhân [illegible], giặc ép theo ở [illegible] Thương ngô, Uất lâm, Hợp phố và [illegible] hải. Thg 11, mọi ở [illegible] Thương ngô, Uất lâm, Hợp phố [illegible] xét [illegible] [illegible] (115) [illegible] [illegible] Nhan Sước đánh [illegible] [illegible] Phố mới [illegible] [illegible] Nhâm Sước: Quan chiến [illegible] đến nay; nói tắt.

121 Diên quang 延光 1[illegible]. Thg 9, ngày Tân mão, [illegible] [illegible] [illegible] Võ công. Thg 12, [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende ..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

IMP. BAO-DINH-TU — KANGI

Cout. 25 centimes

[illegible] Vaa lấy tấm vo

[illegible] Trường Kiều. Trong [illegible] đi không dùng quan [illegible] Mọ quân mandi sai chúng đánh nhau. Tiền vàng của sang tấm

Total...

Amende..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Cout: 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

IMP. GIA-BINH-TU — HANOI

[illegible] Nguyễn [illegible] Văn [illegible] Thái Sơn. [illegible] Lý [illegible] Lý [illegible] Lý

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Quanghoa

Trungnoà

Hiến đế Kiến an

Hàuchúa

Tam quốc

Ngô đại đế Hoàng

Xích ô

Phế đế

Cảnh đế Vĩnh an

Ngụy

Du ——— 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en matière .

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en matière

L. nommé

Frais de justice. —

Timbre.....

Enregistrement.

Năm 1, thứ 9 quận Tứ tắc 修則 (晉書武帝本紀)

Thái Bình [illegible] xa cách [illegible]

Thái Hưng [illegible] Hoàng Nội [illegible] Đức Hoàng [illegible] [illegible] Giao [illegible] Tân [illegible] và Hải Nam Thái Thú Mậu Kỳ 之吳 và quận Nhật Nam. Bỏ quận này hàng Mai [illegible]

Tân [illegible] (晉書地理志) Đô Châu Hải, [illegible] Mậu Kỳ [illegible] quản lý ra đất Quảng Châu [illegible] 廣州 [illegible] Nội Hoàng, [illegible] Châu Hải, [illegible] Giao Châu 交州 gồm 7 quận, 53 huyện, 25.000 hộ:

1 Quận Hợp Phố. Nam đất, 6 huyện 2.000 hộ

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 Đô [illegible] 6 [illegible]

2 Giao Chỉ Nam đất, 12 huyện, 12.000 hộ

1 [illegible] 2 Cấu Lậu 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 Giao [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible] 12 [illegible]
13 Tam [illegible] 14 [illegible]

3 Tân Xương [illegible] Nam đất, 6 huyện, [illegible]

1 Nhiêu [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible] 5 [illegible]
6 Tân Xương 新昌

4 Vũ Bình 武平 [illegible] 7 huyện, [illegible]

1 [illegible] 2 Vũ Bình 武平 3 [illegible] 4 [illegible]
5 An Vũ 安武 6 [illegible] 7 [illegible]

5 Nhật Nam [illegible], 5 huyện, 8.000 hộ

1 [illegible] 2 Tỉ Cảnh 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible]

6 Cửu Đức 九德 [illegible] đất, [illegible] 3 huyện, [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 Kiến Sơ 7 [illegible] 8 [illegible]

7 Nhật Nam 日南 Tân đất Tiết [illegible]. Nam Việt [illegible], 5 huyện, 8.000 hộ

1 [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
2 Lê Dương [illegible] Tượng Quận ở đó
3 Chương [illegible] 4 Tây [illegible] 5 [illegible]

Lại [illegible] Quảng Châu. Nam [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Du ——— 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

Le nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Tân đất, 6 huyện, 9.500 hộ

[illegible] 3 Tăng thành 增城 4. Bạc la 博羅

[illegible] 龍川 [illegible]

Lâm thạ 臨賀 Ngô đất, 6 [illegible], 2.500 hộ

[illegible] 湞乘 4 Phong dương 封陽

[illegible] 6.000 hộ

[illegible] 3. Bình lạc 平樂 4. Lệ phố 荔浦

[illegible] 永豐

[illegible]

[illegible], 7.700 hộ

[illegible]

[illegible]

1 Bố sơn 布山 2 Calâm 柯林 3 Tân ấp 新邑 4 Tân bình 晉平

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Tống 宋

[illegible] Vân đề [illegible] lại quận Châu nhai

[illegible] 11 - thứ 2, lấy Giao chỉ [illegible]

Nam tề 南齊

479 Cao đế Kiến nguyên 高帝建元 1 [illegible] châu thứ sử [illegible]

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le _____

par le Tribunal _____ jugeant en matière

L nommé _____

..

...

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Đức

Xem Văn [illegible] Xa [illegible] Annam [illegible]
quan [illegible] Annam, [illegible]
Nhật [illegible] Tân, Tống, Tề, Lương, Trần, Tùy [illegible]
Đời Nhật nam làm Hoan [illegible] Hoan châu 驩州, Nghệ châu 峯, Ái châu 愛, Diễn châu 演, Lâm châu 林, Phúc châu 福, Trường châu 長, Lai châu 來, Phong châu 封 và Nhật nam châu 日南. Phạm vi [illegible]
860 Y. tôn Hàm thông 懿宗咸通 1 [illegible] Annam
Hàm thông 3, tháng 11. [illegible] Annam
Hàm thông 4 [illegible] Annam. Binh [illegible]
Annam [illegible]
865 Hàm thông 6, tháng 5, Cao Biền sang [illegible] Annam đánh nhau với Man Nam Chiếu [illegible]
866 Hàm thông 7. Tháng 10, Cao Biền đánh Annam Xem Cao [illegible] Annam, vua nhiều lần sai sứ Annam. Cho [illegible] về Kinh, [illegible] ở Diện [illegible] ấy, quan Annam cứ ở Quán Dung 容管; [illegible] để đánh giặc; vua lại [illegible] Giang 江, hẹn ăng [illegible] Quảng châu 廣州 [illegible] Duy [illegible] Dương 楊 [illegible] Trần [illegible] Annam [illegible] Đường [illegible] Phúc [illegible] Annam [illegible] Đô hộ [illegible] Annam [illegible] Đường [illegible] Tây [illegible] Annam [illegible] Tây [illegible] Annam [illegible] Tây [illegible] Annam

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] đến [illegible] đi tại đó [illegible], [illegible] đến. Tại [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nó [illegible]. Vì việc [illegible] [illegible] [illegible], nên [illegible] [illegible] Nên không [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. Cho nên đặt tên đường là Thiên uy 天威

HẬU LƯƠNG 後梁

905→ Mạt-đế Trinh minh 末帝貞明 ? Annam theo Lương (nạp khoản). [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le .

par le Tribunal jugeant en

matière .

L nommé .

.

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible]

[illegible] Bộ lịnh [illegible] là con [illegible]

[illegible] Bộ lịnh [illegible] con [illegible] Liễn [illegible]

[illegible] Xử [illegible]. Các đảng giặc đều tan. Trong cõi [illegible]

cảm đức, bèn tôn Bộ lịnh làm Giao châu suy, [illegible]

vương. Đặt con là Liễn làm Tiết độ sứ. Được 3 năm thì nhuộc

[illegible] cho Liễn. Liễn lạp được 7 năm, [illegible]

[illegible] cho Quyền Giao châu Tiết độ sứ [illegible] Đinh Liễn làm [illegible]

[illegible] Annam

đô hộ [illegible] lại [illegible] cho [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] Khai bảo 8 [illegible] Giap Ngọ, Annam đô hộ [illegible] sai sứ tới

Công [illegible] Khai bảo) 8, [illegible]

[illegible] Bộ lịnh. [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] Thái tông Thái bình Hưng quốc [illegible] Annam tới công [illegible]

[illegible] Liễn lại sai sứ tới [illegible]

[illegible] 18/22a]

Thái bình Hưng quốc 7 Annam đại hiệu là Lê Hoàn chuyên quyền bỏ

chúa. Thái tôn bàn muốn đưa quân đi đánh [illegible]

[illegible] Bộ lịnh [illegible] Liễn [illegible] con [illegible]

[illegible] Tiết độ, [illegible] quân [illegible]

Đại hiệu Lê Hoàn chuyên quyền [illegible] dân thành khổ bao.

Bèn đem nhốt Đức vào nhà riêng, sai người cầm cố. Hoàn [illegible]

[illegible] quân dân. Thái Tôn, [illegible] bèn [illegible]

[illegible] Bộ lịnh [illegible] Liễn [illegible] Em [illegible]

[illegible] Đại hiệu Lê Hoàn [illegible] Họ Đinh làm [illegible]

[illegible] 11 năm

980 Thái bình Hưng quốc 5. [illegible] Lê Hoàn [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

..

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

70 ngày để tìm. Đặng rất chăm chỉ việc nhiều lần, khiến chúa liền. Kịp đến lúc Tăng đi Tuấn 好, 9, in theo đường thủy đến trấn Hoàn 3 月 i 5 tổng gặp gỡ tại lưu lại 2 ở Hoa-lư. Hoàn trở hàng để dụ Nhân Bảo ở Nghệ-. Chúng Hưng-Tuyên chạy đến tâu việc ấy. Bèn có lệnh sai quân của sai trở lên bắt Tăng, Đệ, Tuấn. Tăng Đặng bị bắt chết. Chém Tuấn Đệ 3 chở ông châu. Toàn Hưng về bèn kinh cũng vì giết. Còn dư kẻ tội nhiều ít. Nhân Bảo đưa Tăng công về thụ tang

992 Thái vĩnh Hưng nhỏ. 7 ; ng 3. Vì vua ở tới Đanh, Giao châu sai sứ tới tạ [illegible] để trả đánh cướp ở tại Sơn [illegible] ở Đinh [illegible] sứ sang [illegible], sang triều cống.

993 Thái vĩnh Hưng nhỏ 年, [illegible] 丁, ngày Đinh Mão, Lê Hoàn [illegible] sang Tống sắc phong 三使 [illegible] 使 [illegible] ở lại sông. Lại sắc viết chữ ngoài cửa Đinh Tuyên. Vua Tống [illegible] cho đến [illegible] sứ [illegible]. Không ngờ [illegible] 年, năm thứ 8, Hoàn lại sang quấy Giao châu. Tâm tấu châu [illegible] sang, chưa vội về sang [illegible] của Tuyên [illegible]. Sau vua vào Hoàn Châu, [illegible]: 丁 [illegible] 三世, 併 [illegible] 一方. [illegible] 之賢兄 [illegible] 邦人之語. 無負丁氏之心. 勝兵 [illegible] 之 [illegible]. [illegible] 貳之仕 [illegible] 置 [illegible] 於 [illegible], 使丁 [illegible], [illegible], [illegible]. [illegible] 之 [illegible], [illegible], [illegible], [illegible] 其 [illegible] 之 [illegible]. [illegible] 一 [illegible] 子 [illegible] 乳 [illegible] 生 [illegible], [illegible] 入 [illegible]. [illegible] 日, [illegible] 微 [illegible] 耗. 凡 [illegible] 一. 丁 [illegible] 之 [illegible]. [illegible] 其一. 丁 [illegible] 之 [illegible]. [illegible] 旨當為朕牧 [illegible] 旨也. Ho Đình Tuyên [illegible] 與 [illegible] 一 [illegible]. Khanh [illegible] 為 [illegible] 為 [illegible]. Theo [illegible] 為 [illegible] 為 [illegible], [illegible] 為 [illegible] 為 [illegible] 為

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le .....

par le Tribunal ..... jugeant en matière

L nommé

.....

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

.....

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Thành Thuần hoá vương [illegible] Lý Nhuợc Chuyết 李若拙, làm Giao chỉ thái
thú [illegible] Lý Giám 李鑒 sang thay. Xét [illegible]
Chuyết [illegible], sai [illegible]
Lê Hoàn [illegible] Lại Chuyết tới nơi, cai [illegible]
phải [illegible] Hoàn [illegible], lấy [illegible]
[illegible]. Ngày [illegible], [illegible]
cõi [illegible]. Chuyết không [illegible] nào. Lấy [illegible]
của Mansu Thăng quản biên 鄚孟升. Ngoài ra chỉ lấy [illegible]
gì. Lui về, vua cho là [illegible]

988 Đoan cũng 端拱 1er, tháng 4. Ngày Kỷ Sửu, [illegible]
[illegible] Lê Hoàn [illegible] Thái Uý 太尉. Tháng 5 [illegible]
ngày Đinh Dậu, Lê Hoàn [illegible] Xứ 交趾王. [illegible] Đoan cũng [illegible], [illegible]
Thái Uý, [illegible] 7.000 hộ, thật phong 500 hộ. Sai Hộ bộ [illegible]
Nguyễn Nghiễm 阮嚴, [illegible] sang, [illegible] Lý 李
Giác sang [illegible].

990 Thuần hoá 淳化 1er tháng 10, [illegible] Lê Hoàn [illegible]
Sài tôi công 賜交趾王黎桓, [illegible], năm Thuần hoá 1, [illegible]
hạ, gia cho Hoàn [illegible] 1.000 hộ, thật phong 400 hộ, sai [illegible]
chính ngôn, trực sử quán Tống Cảo 宋皓, [illegible] chính ngôn, trực sử
quán Vương Thế Tắc 王世則 [illegible] sang sứ.

991 Thuần hoá 2. Tống Hạo đi sứ Giao chỉ về. Vua sai kể [illegible]
và hỏi [illegible] nghe. [illegible], Xét [illegible]. Năm
Thuần hoá 1, cho Hoàn [illegible] nói rõ [illegible] Tuổi
Hạo tâu rằng: "Cuối thu năm ngoái, đến cõi Giao châu. Hoàn
sai [illegible] đó chỉ huy sứ [illegible]. Đinh Thừa Chính 丁承正 đem
9 chiếc thuyền, 300 [illegible] đến quán Thái Bình 太平軍 đón.
Qua cửa [illegible] vào đại hải 大海. Liếu qua sông nọ, [illegible]
còn ngay. Qua nửa tháng đến Bạch Đằng 白藤江, [illegible]
chỗ cửa hải [illegible]? [illegible] nói [illegible]
chỗ [illegible], [illegible] là [illegible], mỗi [illegible]
là [illegible]. Đến Trường Châu 長州, [illegible]
Hoàn [illegible] [illegible] Lê [illegible]
chân, nơi đó là quán. [illegible]

Đến Giao châu, chỉ 15 dặm. Có [illegible]
năm [illegible], đó là Mâu Kinh dịch 牟涇澤. Đến [illegible]
dặm. Đuổi [illegible] của dân, nơi đó là trâu của công; [illegible]
chừa [illegible], [illegible] nơi 10 vạn. Lại đem [illegible]
dân chúng [illegible] với quân, [illegible] sáo, [illegible]

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

993

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

Total...

Amende..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. NGÔ-BINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

1001 Chân Tông Hoàng [illegible] 真宗皇帝 tức Triệu Hằng, tự Nguyên Thân, là vua thứ 3 triều Bắc Tống, trị vì từ năm 997 đến 1022. Năm 1004, Khiết Đan đem quân xâm lấn, Chân Tông thân chinh cầm quân đánh lui giặc, sau đó hai bên ký hòa ước Thiền Uyên, Tống phải cống nạp hàng năm cho Khiết Đan 10 vạn lạng bạc và 20 vạn tấm lụa. Năm 1022, Chân Tông mất, thọ 55 tuổi, miếu hiệu là Thánh Tông.

1008 Năm Mậu Thân, tháng 3, ngày mồng 1 tháng Mão, Khâm Châu và Ung Châu báo tin giặc Nùng Trí Cao cướp phá châu ấp. Vua ngự ra điện Thừa Minh, họp các quan để bàn việc đánh giặc. Tháng 4, ngày 15, Nùng Trí Cao tự xưng là Nam Thiên Vương, đặt niên hiệu là Kim Mân Thiên Hưng năm thứ 1, đổi châu Quảng Nguyên làm phủ Trường Sinh, lập ra 12 châu, 3 động, 3 trại, 3 ải, 3 sách, 3 thành, 3 phủ, 3 giáp, 3 tuần, 3 quan, 3 ấp, 3 trấn, 3 thủ, 3 đồn, 3 bảo, 3 lũy, 3 đài, 3 miếu, 3 lăng, 3 mộ, 3 cung, 3 điện, 3 lầu, 3 gác, 3 tháp, 3 chùa, 3 quán, 3 viện, 3 nhà, 3 kho, 3 chợ, 3 bến, 3 đò, 3 cầu, 3 đường, 3 ngõ, 3 hẻm, 3 giếng, 3 ao, 3 hồ, 3 sông, 3 núi, 3 rừng, 3 biển, 3 trời, 3 đất, 3 người, 3 vật, 3 việc, 3 lời, 3 ý, 3 tâm, 3 thân, 3 mệnh, 3 số, 3 lý, 3 đạo, 3 đức, 3 nhân, 3 nghĩa, 3 lễ, 3 trí, 3 tín, 3 thành, 3 kính, 3 hiếu, 3 trung, 3 thứ, 3 cần, 3 kiệm, 3 liêm, 3 chính, 3 công, 3 bằng, 3 chính, 3 trực, 3 thiện, 3 ác, 3 phúc, 3 họa, 3 sống, 3 chết, 3 luân hồi, 3 nhân quả, 3 báo ứng, 3 tội, 3 phước, 3 tiên, 3 phật, 3 thánh, 3 thần, 3 ma, 3 quỷ, 3 yêu, 3 quái, 3 tinh, 3 khí, 3 thần, 3 hồn, 3 phách, 3 vía, 3 hồn, 3 phách, 3 vía, 3 hồn, 3 phách, 3 vía.

1008 Năm Mậu Thân, tháng 3, ngày mồng 1 tháng Mão, Khâm Châu và Ung Châu báo tin giặc Nùng Trí Cao cướp phá châu ấp. Vua ngự ra điện Thừa Minh, họp các quan để bàn việc đánh giặc. Tháng 4, ngày 15, Nùng Trí Cao tự xưng là Nam Thiên Vương, đặt niên hiệu là Kim Mân Thiên Hưng năm thứ 1, đổi châu Quảng Nguyên làm phủ Trường Sinh, lập ra 12 châu, 3 động, 3 trại, 3 ải, 3 sách, 3 thành, 3 phủ, 3 giáp, 3 tuần, 3 quan, 3 ấp, 3 trấn, 3 thủ, 3 đồn, 3 bảo, 3 lũy, 3 đài, 3 miếu, 3 lăng, 3 mộ, 3 cung, 3 điện, 3 lầu, 3 gác, 3 tháp, 3 chùa, 3 quán, 3 viện, 3 nhà, 3 kho, 3 chợ, 3 bến, 3 đò, 3 cầu, 3 đường, 3 ngõ, 3 hẻm, 3 giếng, 3 ao, 3 hồ, 3 sông, 3 núi, 3 rừng, 3 biển, 3 trời, 3 đất, 3 người, 3 vật, 3 việc, 3 lời, 3 ý, 3 tâm, 3 thân, 3 mệnh, 3 số, 3 lý, 3 đạo, 3 đức, 3 nhân, 3 nghĩa, 3 lễ, 3 trí, 3 tín, 3 thành, 3 kính, 3 hiếu, 3 trung, 3 thứ, 3 cần, 3 kiệm, 3 liêm, 3 chính, 3 công, 3 bằng, 3 chính, 3 trực, 3 thiện, 3 ác, 3 phúc, 3 họa, 3 sống, 3 chết, 3 luân hồi, 3 nhân quả, 3 báo ứng, 3 tội, 3 phước, 3 tiên, 3 phật, 3 thánh, 3 thần, 3 ma, 3 quỷ, 3 yêu, 3 quái, 3 tinh, 3 khí, 3 thần, 3 hồn, 3 phách, 3 vía, 3 hồn, 3 phách, 3 vía, 3 hồn, 3 phách, 3 vía.

1009 Canh Thân 2 năm, Thu 8, ngày Kỷ Dậu, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1010 Canh Tuất 3 năm, Thu 8, vua ở Quảng Châu về kinh. Tháng 9 sang Tây Kinh. Xét 宋史 Tống sử, chép rằng 9 tháng 9 sang Tây Kinh, tức là Lạc Dương. Khi đến nơi, vua đến Hoàng Hà, thấy nước sông chảy xiết, bèn sai người đo thử, thấy sâu 3 trượng. Vua than rằng: "Nước sông sâu như thế này, mà người ta vẫn có thể qua lại được, huống chi là việc trị nước!" Vua cho rằng Lê Hoàn tuy là kẻ bề tôi, nhưng có tài trị nước, nên không muốn làm khó dễ. Tháng 10 về kinh. Tháng 11, Chiêm Đàm sai sứ sang cống. Xét 宋史 Tống sử, chép rằng 11 tháng 11 Chiêm Đàm sai sứ sang cống. Vua bảo rằng: "Ta không muốn làm khó dễ các ngươi, nhưng các ngươi phải biết giữ lễ phép, chớ có làm trái ý ta." Sứ về nước, tâu lại với vua. Vua bèn sai sứ sang phong cho Chiêm Đàm làm Chiêm Thành quốc vương, ban cho ấn tín và áo mũ. Sứ về nước, tâu lại với vua. Vua bèn sai sứ sang phong cho Chiêm Đàm làm Chiêm Thành quốc vương, ban cho ấn tín và áo mũ. Sứ về nước, tâu lại với vua.

1011 Tân Mão 4 năm, Thu 8, ngày Bính Thân, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1012 Nhâm Thìn 5 năm, Thu 8, ngày Đinh Mão, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1013 Quý Tỵ 6 năm, Thu 8, ngày Mậu Dần, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1014 Giáp Ngọ 7 năm, Thu 8, ngày Kỷ Mão, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1015 Ất Mùi 8 năm, Thu 8, ngày Canh Thìn, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1016 Bính Thân 9 năm, Thu 8, ngày Tân Tỵ, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1017 Đinh Dậu 10 năm, Thu 8, ngày Nhâm Ngọ, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1018 Mậu Tuất 11 năm, Thu 8, ngày Quý Mùi, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1019 Kỷ Hợi 12 năm, Thu 8, ngày Giáp Thân, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1020 Canh Tý 13 năm, Thu 8, ngày Ất Dậu, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1021 Tân Sửu 14 năm, Thu 8, ngày Bính Tuất, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

1022 Nhâm Dần 15 năm, Thu 8, ngày Đinh Hợi, sai sứ sang báo tin cho Minh đế biết, sau cùng sai Chiêm Thành, Đại Thực đến, yên ổn. Năm sau Công tổ Vương sai sang Chiêm Đàm. Lại sang cuối năm sau

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

IMP. MAC-DINH-TU—HANOI

Sau đó Long Tinh đã đi đến Long Việt rồi trở về. Anh Long Tinh đi Minh Hồ 明珠 đem quân đánh Nhuận Thổ 潤土 đánh. Minh đế vì quốc loạn không về được. Đặc chiếu cho Quảng Châu cấp cho rất hậu. Viên coi Quảng Châu, Long sách và chúng nói: các con Hoàn Kinh nhau làm vua. Lòng dân từ bậu Có lụi đầu thứ Hoàng Kinh Tắt, Hoàng Tú, Hoàn 黃秀, Hoàn Xuân Xuyên, vì Khí theo, bị thuốc giết, đã cùng thuộc vào hàng với Liễn Châu, 連, xin đem 2.000 quyến đến đặc ra cống cùi Khánh-Tập xin làm Tiền-Giang. Vua chấp Toàn vẫn Long Thuận, nên ấn tấn cho để vang công Nhân Long Thuận thay nước nó loạn mà mừng, đi đến khi có ưng mới đánh, vì không nên. Bèn sắp 2 đội binh thuyền Thuyền Hoài 船懷 Anh Vũ 英武 sai đi hiệu dụ Tụ Tụ Khánh Tập. Cấp cho chúng theo số người nhiều ít ruộng, lương. Tâm tấn giới thứ sang Quảng Châu, lấy dụ dụ Tiền Đình mà dụ. Con ác Liễn giết nhau, không Tinh ai lên ngôi, thì Tấn đến quân sang hỏi tội, thì họ sẽ bị giết" Minh Hồ lấy lên vì Long Tinh" làm chúa quân sự. Long Tinh tự xưng Việt Nhai mình Vương 百越王. Bèn muốn tạ công. Tâm đem việc tâu lên. Vua nói: là xứ tục lạ, không biết thể, sao lại cấp làm lạ, bảo bỏ chức quan tự đặt. Tâm lại nói: đầu vì Hoàng Kinh tập Tuốt Khánh loạn, hàng ta, còn có nhiều mưu lắng lo hàng. Sai đã chưa về 2 bị giết. Chiếu dùa tụ Khánh Tập lệ vào Sam ban Lễ vụ 三班禮務 3 Thăm Châu 琛州. Bèn cho tạ công. Kết 6 月 lễ: lời cảnh Tăng 贈 chức Quang Lộc Khanh, sang Quảng 光祿 Nước Tinh gửi thư về xin chết. Con là Long Việt nối ngôi. Ông ta Long Tập làm. Tâm mang của kho rồi bỏ đi. Em là Long Đình giữ Việt mà tự lập. Anh Long Tinh là Minh Hồ đem quân đến đánh mà đánh. Tâm sai 2 người Tôn, Trần đi dụ tới, Long Đình làm chức về quân. Tâm, chiếu cho Tâm rèn vì lễ hoàn đã công về vật, thì đổi ra cách ban cho Suy mới. Tâm tấn [illegible] ra đi, bắt 2 ông Trần Tôn. Bắt nhốt tại Long Tinh

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

..

..

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

tu sống rồi sẽ giáng xuống đất viết cho. Chân tôn rất phẫn, khẩn thề. Thăng tam tam lĩnh bộ trình tấu việc ấy, cho mình ... Lại cùng tướng dâng bản địa đồ, thuộc thủy, bộ từ Ung châu đến Giao châu; sông và núi ở Ung châu 瓦州, chỉ rõ cái cho quan trọng về không chế

1007 Canh thức 4年 ... ngày Ất Mão Giao châu tới cống. Ban cho ... và sách Phật 佛 ... 經 ... Ngày Tân Dậu cho Long Đình làm Tĩnh hải quân Tiết độ Giao chỉ quận vương, cho tên là Chí Trung 至忠 ... Ký Hợi, ban cho ấn Giao chỉ quận vương và Annam 安南 ... 交阯 ... quyền Annam tĩnh hải quân Tiết độ ... Sai em là Thứ Sử ... Châu Mục 牧 ... Annam thường thực cống, dâng ... của Hoàng thánh nhã 黃成雅 tới cống. Vua hỏi các sứ ở ... Hàm Quang điện 咸光殿 thiết yến. Vua cho rằng thánh nhã ngôi xa, muôn thăng vị cho khác, sai hỏi tế tướng Vương Đán 王旦. Đán nói: Khi xưa, sứ sản châu Chu. Chu vương mời ăn theo lễ đãi thường khanh. Sau có thể, chỉ nhận lễ đãi hạ khanh mà về. Nhà nước ban ơn cho viễn phương, nên đãi khách sứ, ... không thường. Bèn thăng thánh nhã lên làm Thông thư tĩnh, vào hàng ngự phẩm. Chiếu cho Long Đình chức Đặc tiến Kiểm hiệu thái úy, Sung Tĩnh hải quân Tiết độ sứ Quan sát xử trí sứ, Annam đô hộ, Kiểm hiệu đại phu, thường trụ quốc, theo cũ phong Giao chỉ quận vương; thực ấp 3000 hộ. Thực phong 1000 hộ, ban hiệu Suy thành Thuần hóa công thần 推誠順化功臣. Theo ý cho tên Chí Trung cải cho tinh tuyết. Lại truy tặng Hoàn tam Trung thư lệnh 中書令 Nam Việt vương 南越王. Cho [illegible] là Lê Minh Xướng thăng trật

1008 Đại Trung tường phù 大中祥符 1年 ... ngày ... Chiếu gia cho Giao chỉ quận vương, tên Chí Trung; công thần, thực ấp. Tháng 12, ngày Tân Tỵ, lại gia cho Chí Trung chức Đồng bình sự 同平章事 ... 宋史 ... Đại Trung tường phù 2年 ... gia Chí Trung Đồng bình chương sự, thực ấp 1000 hộ, thực phong 700 hộ ... 天書 ... 封 ... 禮 ... 封 ... 禮 ...)

1009 Đại Trung Tường phù 2. Tháng 12 Lê Chí Trung ở Giao châu cống ... (宋史 ... 宋紀 ...) Tháng 2, Quảng Nam.

Du 191

Le Ministère Public.

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

E nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Tô Định nổi ngôi làm quan [illegible] 3 năm thì [illegible]. Thứ sử Nhật Nam là Lý Văn Hiếu 李文暁 đem binh đánh úp bắt được Định đem về Lạc Thổ. Chiêu Dao Armand Bát giặc làm tàu, bắt được Định được 13 người đem về triều. Chí Trung tại Cửu Duy quận 徭貫 Nguyễn thu Cương 阮守強 đem dâng tê, ngà voi, vàng, bạc và gấm hoa 錦繡 tới công. Lại [illegible] xin gả Tê nuôi: "Vua cho rằng tê không nộp thuế thì cho nên thì thê nuôi được. Từ nhỉ lấy, nhưng lại thì muốn làm trái ý Chí Trung. Được bắt về rồi, sai Mã Viện [illegible] [illegible] năm 2 [illegible] năm 3 [illegible]. Mà sau này [illegible] năm 3 sai công tê. 本紀 chép năm 2 tháng 12. Vậy 2 chữ 明年 còn nghi!

Đại Trung được [illegible] 3 [illegible]. Chí Trung 3 [illegible] Giao Châu mất cả Cửu Chân Lý Công Lân 李貢麟 làm Tinh [illegible] quân Tiết độ sứ, phong Giao Chỉ quận vương. 以本官兼交阯太守 Năm Đại Trung thứ 3, Tăng 2, tháng Quý sửu Giao Châu về Chí Trung, mất. Thứ sử Lý Công Lân 李貢麟 tự xưng là Tinh Hải 靖海 [illegible] 3, ngày Nhâm Thìn, lấy quyền Tinh Hải quân Tiết độ sứ Lý Công Lân làm Tinh Hải quân Tiết độ sứ, phong Giao Chỉ quận vương, ban cho áo, đai; đồ, vải. Được tờ mật tâu, đem việc người trước sửa sang mà tôn cho Lý Công Lân ở Giao Châu. Năm ấy Giao Châu tới công 交阯本時. Năm 3, sai sứ sang Châu, dâng biểu xin giáp trụ, đồ dùng, đồ binh khí. Chiếu ban cho. Lại xin sang [illegible] ở Ung Châu. Viên chuyển vận sứ ở Ung Châu [illegible] cấm cản. Vua nói: "dân vô tội" [illegible] bị nhiều dân Giao Châu tới xâm cướp. Chiếu cho [illegible] Liêm Châu và đốc Khuông 匡 [illegible] [illegible]. Lấy đó [illegible] những chỗ không ách ở vô tội. Nay nếu cho vào thăng nơi [illegible] trị rất không nên. Chiếu cho [illegible] [illegible] cũ mà thôi. Chí Trung tuổi mới 26. Mà người không theo nhiều mưu. Quân nhân không theo. Đại biểu Lý Công Lân sai được Chí Trung tin cậy và nuông, sao đổi họ mà Tê. Năm ấy lại [illegible]. Chí Trung được đi. Bèn làm [illegible] Minh Tiết, Minh Tướng tới tự xưng tiêu hầu; Đại trị công. Vua nói: "Tê Hoàn đắt nhiều mà được nước. Công Lân lại theo. Rất là đáng ghét. Nhưng nam mục như thế, nhỏ đáng trách". Bèn, theo việc trước, ban cho làm Đặc tiến Kiêm niệm Thái phó, sung Tinh Hải quân Tiết độ sứ! Quan sát sứ, Xử trí sứ, Armand đô hộ, Kiêm ngự đại phu, Thượng trụ quốc; phong Giao Chỉ quận vương

BIBLIOTHÈQUE FRANÇAISE

Du ——— 191

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Le Ministère Public

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

CONTRE

MATIÈRE

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu

Par le Tribunal

Jugement

Jugement définitif

Tribunal

Jugement définitif rendu

1011 Thời [illegible] 11 (2,40). [illegible]

[illegible] SK. II, [illegible]

hợp ý TT. (M, II, 56) hợp ý TT ở [illegible]

[illegible]

1012. 3° SK. [illegible] TT. 54) [illegible] 10, sai [illegible]

Đào Thác [illegible] 陶錫輔, [illegible]

吳士良 [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [

[illegible] 100 hộ, thứ dân 100 hộ; ban cấp [illegible] công thần. Công quản lại tâu [illegible] của Lưu-Tín. Chiếu chỉ 100 cuốn.

1011 Đại trung tường phù 4th. Giao Châu tới công [illegible]; [illegible] 4 năm 1 kỳ, lễ [illegible] nhẹ nhàng, khỏi thổ. Công quản sai tiết đáo thang quan 兵曹 Lương Thâm Văn 梁甚文, quan sát tuần quản [illegible] 巡察使, đem [illegible] tới công. Lễ dâng vừa cho Công quản thực Đông Nam chương nghị, thưởng 1.000 hộ, thứ dân 100 hộ. Sai Thâm Văn đến được [illegible] thật rất hậu.

1012 Đại trung Tường phù 5th. Giao Châu lại công. [illegible] sai Giao chỉ 交趾 [illegible] năm 5th, mua [illegible], cho Tiết Thượng Tự Khánh 李仁美 làm Thanh Châu thứ sử 刺史; Đào Uyên Văn 陶淵文 làm Thái Thường tự. Trong những người đi theo, ở kẻ chết bệnh, đọc [illegible] đều ban cấp cho [illegible] mua [illegible] năm ấy, Thanh Hà [illegible] Giao Châu vừa cho Công quản. Khi [illegible] Đông Tam Tư [illegible] 3 [illegible] thực dân 100 hộ, thứ dân 100 hộ, ban Đức Đại Công [illegible]

1014 Đại trung Tường phù 7th. Ngày Tân sửu. Lấy Công quản 3th Giao [illegible] danh được man Hạc Thác 獠 [illegible], [illegible] Đào [illegible] Thuận Hà, mua [illegible], phong Bảo Thắng Công [illegible] 保勝公王 [illegible], thực [illegible] 1.000 hộ, thứ dân 100 hộ. Vua xưng chiếu nói, khi có [illegible] các mọi Giao Chỉ [illegible], phải [illegible] ở các quận xa, phải [illegible] ấy cho [illegible]. Năm ấy, Công quản lại [illegible] Giao Châu [illegible] 李 [illegible] 里 Đào Thác [illegible] tới công. Chiếu cho Thác làm Thuận Châu thứ sử 順州, [illegible] Tiết [illegible] quản hành quản [illegible]; và cho phó sứ Ngô Hoài 吳懷 Phó 吳懷 làm Đăng Châu [illegible] đứng [illegible] trước đó có tên [illegible] Giao Châu là Trương Sĩ Thản 張譚看 tranh tới chạy [illegible] sang, viên coi [illegible] Giao Châu là Mục Đoàn [illegible] 穆 [illegible] Trần tới. [illegible] đường, lại [illegible]. Viên đó [illegible] là [illegible] [illegible] vẫn sai đón Thái Tông cho thứ [illegible] Giao Châu [illegible] [illegible]. [illegible] bắt được Dịch Lão. Cho nên cướp [illegible] Lục Hoàng, bắt người và [illegible] Chiếu ấy Công cho Chuyển vận [illegible] Công quản mà [illegible]. Nhưng Đào Cương lại [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Công quản, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Công.

Thiên Hi 天禧 [illegible] Thg 2. Ngày Canh dần, [illegible] Lý công

Du 191

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

a nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Nam [illegible] Namtrinh quân vào [illegible]
[illegible] Thiên Sư 1[illegible], [illegible] Long Công dẫn Namtrinh [illegible]
gia thực ấp 1.000 hộ, thật phong 400 hộ.

1018 Thiên hi 2[illegible], [illegible] cho công [illegible] Thiên Sư Thái Úy [illegible]
[illegible] 1[illegible] năm 2[illegible] gia Kiểm hiệu [illegible] Thái Úy, thực ấp
1.000 hộ; thật phong 400 hộ. Mỗi lúc gia ân, đều sai sứ đem
mình tới bỏ cỗi, cho đồ dùng, vải, áo, đai vàng, yên ngựa
1022 Càn Hưng 乾興 2, tháng 2, ngày mùng [illegible] Thánh tông sai hoàng đệ
Thiều cho Thái tử lên ngôi. Tháng 4, ngày Bính dần, Giao chỉ
tới cống. Năm ấy Namtrinh vương Lý công Uẩn sai sứ tiến cống.
宋史真宗本紀 [illegible] xem 1[illegible] 宗本紀 Kết giao 交阯 [illegible] Nhân
tôn lên ngôi. Gia Công Uẩn Kiểm hiệu Thái Sư. Hoàng, sai
Trường Châu Thứ sử [illegible] Lý Khoan Thái 李寬泰, và Đô hộ
Phó Sứ Nguyễn Thủ Trường 阮守璋 tới cống
1027 Nhân tông Thiên Thánh 1[illegible] 宗天聖 5[illegible]. Namtrinh vương Lý
công Uẩn sai người tới cống 宋史 1[illegible] 宗本紀
Thiên Thánh 6[illegible], tháng 5, ngày Sóc Ất mùi, Giao chỉ cướp 3 châu
宋史仁宗本紀 [illegible] 交阯 [illegible] Thiên Thánh 6[illegible], sai Kiểm hiệu
Thái Sư Lý công Hiển 李公顯 tới cống; được trao chức Thứ
Châu 刺史 Thứ sử. Năm rồi [illegible] và [illegible] [illegible]
Thái Quí 甲 [illegible], đem [illegible] Đông Kinh. Chiếu sai
Quảng Nam Tây lộ, [illegible] vận [illegible] Đem quân [illegible] Đông Kinh
đánh.
1030 Thiên Thánh 7[illegible], tháng 4, ngày Tân mão, Namtrinh vương Lý công
Uẩn mất. Con là Chính Đức 政德 sai người tới cáo. Cho
làm Giao chỉ Quận vương. 宋史 1[illegible] 宗本紀 交阯 [illegible]
công Uẩn mất, [illegible] 4[illegible], con là Đức Chính 德政 sai sứ sang
dâng [illegible] 貢犀象, tới cáo ai. Sắc công Uẩn làm Thụy
Namtrinh vương 南平王. Sai Quảng Nam Tây ở Chuyển vận Sứ
Vương duy Chính 王惟正 làm Tế điện sứ và làm Tứ quan cáo
祭奠 và 賜告, cho Đức Chính làm Kiểm hiệu Thái Úy.
[illegible] làm [illegible] Sứ, An Nam Tế độ, Giao chỉ Quận
1034 Thiên Thánh 8[illegible], tháng 12, ngày Tân sửu, [illegible] cho Chính [illegible]
Giao chỉ [illegible] công [illegible] 宋史 1[illegible] 宗本紀
Thiên Thánh 9[illegible] Năm ấy Namtrinh vương Lý Đức Chính sai người
tới tạ [illegible] ân [illegible] 宋史本紀 [illegible], năm Thiên
Thánh 9[illegible], sai Viễn coi trong châu Thứ sử 峝 [illegible] Lý Ác Thụy [illegible]
[illegible] 王, [illegible] coi [illegible] châu Thứ sử [illegible] Duy Nhật làm Bộ
[illegible] tới tạ. cho Ác Thụy làm Hoan châu Thứ sử, Nhật vẫn làm
Ái châu [illegible] Thứ sử.

1023 Thuận Thiên 14 SL (II, 42a) chép như vậy. TT (II, 46) SK (II, 15a) chép như vậy. Xuân là tên Triều đường Trần. Lý đổi ra Tống có kiêng tên Ân Tông 趙昚. May là vua Ân Tông đây

1024 Thuận Thiên 15. SL II 42a) Sai thái giám và Khuông quốc [illegible] TT (II, 46) chép như trên, riêng chữ quân. SK (II, 15a) chép

1025 Thuận Thiên 16. SL II [illegible] Sai Sứ sang sai Lý [illegible] 李鐵頭 [illegible] sang Tống [illegible]. SK [illegible]

1027 Thuận Thiên 18 SL II (42a) [illegible] TT (II, 46) [illegible] SK (II, 15a) [illegible] CM (II, 50) [illegible] SK. [illegible]

1029 Thái Tông 太宗 Thuận Thiên 20 SL II (43a) [illegible] Tống chưa cho Lý [illegible] mục Thuận Thiên mới sai 李公蘊 TT (II, 46) chép thế, riêng [illegible] SK [illegible] nay, Tống sử Chương [illegible]

Pour recevoir le commandement de l'empereur

Ambassade ..... 1 fois

Total ..... 1 fois

Deuxième commandement. SK và CM [illegible] Đại Lịch, nghĩa là [illegible] CM II, 35) [illegible] 靖安伯 Lê Phụng [illegible] TT I, 9) [illegible] CM II 42a) [illegible] TT I, 9) [illegible]

Troisième commandement. [illegible] Sai [illegible] Vương [illegible] Vương [illegible] Vương

[illegible] tới [illegible] Đế [illegible]
SK (II, 25a) chép [illegible] TT, [illegible]
[illegible]
[illegible] CM (II, 34b) chép [illegible] TT

1030. Thiên thành 3. SK (II, 5b) Thg 10 [illegible] Cù [illegible]
[illegible] SK (II, 26a) Thg 4. [illegible]
[illegible] TT (II, 20a)
[illegible] SK. CM (II, 34b) [illegible]

1032 Thiên thành 5 SK [illegible] chép. TT (II, 21a) Thg 9, [illegible]
SK (II, 27b) CM (II, 36b) [illegible]

1033 Thiên thành 6. SL (II, 6a) [illegible]
vua dẹp yên Thg 9. [illegible]
[illegible] TT (II, 21a) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Thg 17 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Thg 9, [illegible]
[illegible] Thg 10, [illegible]
[illegible] Thg 9, [illegible]
[illegible] SK (II, [illegible]) [illegible] CM (II, [illegible])
[illegible]
[illegible]

1034 Thiên thành 7. Thông thuỷ 1. [illegible] SL [illegible] TT (II, [illegible]) Thg 6 [illegible]
[illegible]
[illegible] Thg 8, [illegible]
[illegible]
[illegible] SK (II, [illegible])
CM (II, [illegible])

1036 Thông thuỷ 3. SL (6b) Gả [illegible]
mục [illegible] Thuận tông [illegible] các châu Đô Kim, [illegible]
[illegible] TT (II, [illegible]) [illegible]
Thg 8 gả [illegible]
mục [illegible] Thg 10 [illegible]
[illegible] các châu Đô Kim, [illegible]
các châu [illegible]
SK (II 30b). Thg 10 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Total...
Amende...
Cout 25 centimes
IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Hoàng Hữu 皇祐 2ª. Chiếu cho các dân tuổi đến châu Tô Mậu [illegible] Vĩ
Triều Tự [illegible] (宋史 = 宋本紀) Xét 文獻通考 : [illegible]
Hữu 2, [illegible] Tự Triều Tự; Triều Khâm 欽 [illegible]
người các ở đất [illegible]. Đức Chúa [illegible] Các
cao [illegible] [illegible]. Thuyền trở Tây Chiêm [illegible] các dân
ở trên [illegible]; cùng [illegible] [illegible] nhau. Sau đó, nam
Quảng [illegible] [illegible] Tây Tây Cao 高 [illegible]. Đức Chúa [illegible]
non 2ª [illegible], [illegible] Tường 祥; [illegible] [illegible]; [illegible]
Triều Đình [illegible] cùng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
1055 Chí Hoà 至和 2ª: [illegible] [illegible], [illegible] tới các [illegible]
Đức Chúa mất. Con là Nhật-tôn 日尊 [illegible] [illegible] của [illegible]
[illegible] [illegible] (宋史 = 宋本紀) [illegible] 宋本紀 [illegible]. Năm Chí Hoà 2ª
Đức Chúa mất con là Nhật-tôn sai người [illegible]. Vua sai Quảng
nam Tây lộ Chuyển vận sứ, Thưởng thư, [illegible] Viên ngoại lang,
Tô An thế 蘇安世 [illegible] đến [illegible] sắc, tặng Đức Chúa làm Thủ
trung Nam Việt vương. Tặng [illegible] [illegible] nhiều. Cho Nhật-tôn làm
[illegible] Kiểm hiệu [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible]

pour le gouvernement

Pour extrait conforme

Pour la copie conforme

Pour la copie conforme

Pour la copie

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi. le 194

[illegible]

[illegible] Hoa [illegible]

Đỗ Hùng 杜興 [illegible]

[illegible] TT. [illegible] 1° [illegible]

[illegible]

[illegible] 2° [illegible]

CM (II, 126, [illegible]) [illegible] TT 3° [illegible]

[illegible]

[illegible] CM (II, [illegible]) [illegible] TT.

[illegible] Tân phúc [illegible]

[illegible] Vân [illegible] 萬達州. [illegible]

[illegible] Quảng nguyên [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] Đông Do [illegible]

[illegible] nguyên Vũ [illegible]

[illegible], lĩnh [illegible]

[illegible] Cao [illegible]

[illegible]

[illegible] Long [illegible]

[illegible]

1041 TT (II, [illegible]) [illegible] 9, [illegible] Kalai [illegible] Năm

[illegible] Nùng [illegible] A[illegible] [illegible]

[illegible] Quảng nguyên

[illegible] Lãy các châu [illegible] Bình, An [illegible]

Tả [illegible] 思[illegible] [illegible] SK (II, [illegible]) [illegible] TT [illegible] Lãy

các động Lỗi Hỏa, [illegible] An [illegible]

[illegible] 漫山 [illegible] Tả [illegible]

[illegible] CM (II, 26) [illegible]

[illegible] các động, Có [illegible]

[illegible]

[illegible]

gâm ngầm các tâm thuật dùng cách tâu thuốc mà làm
riêng cho. Đời Thiên Thành 天聖
天益 làm [illegible] sức, đi đúng trách việc ấy, [illegible]
mua 3 đồng Văn nà 雲南. Nay đồng Văn hà tộ vào đất
vài tấc làm. Ấy chúng nắm này qua năm khác lấn mãi, quan
đi cho đến ngày nay. Thần đã tìm được hết chỗ quan yếu 要害
đã hiểu rõ chỗ hại (要害). Vậy mà không lấy, thì sau để lại
điều lo cho dùng gì. Thần xin về chứng Khinh sự
xin [illegible] lược". Chưa được trả lời thì Thiên Thiều Thái
甲拓泰 ở Tập đồng đã tham tên tây vịnh 西亭. Nam tuổi
vị hại. Quan quan làm rày chú không theo phép để đến nỗi
giặc cướp. Bắt chúc xương xâm Kinh nam năm hạt 荊南等
[illegible]. Đi đến [illegible], Lý sứ trung 李師中 tại
nói Chu đã làm mất uy, tham lợi, cướp tiền của bắt cao
tâm đầy tớ, bắt dân cắt đồng tìm vàng, không biên số gì có thể
Khảo. Sứ vua sai ra Khám xét thấy có thật như vậy bèn
biên tường Thái châu 泰州 Đoàn huyện chó sứ 閻縣. Hoài nam 淮
南 Chuyển vận sứ nói: "Chú chuồi làm, giết chó, triệu tập dân sứ
lấp Tuy có làm binh, dạy cho cõi ngựa bắn súng. Xui chúng
về 3 Đại châu 大州 để sang nước lại". Vua hạ chiếu cách chức
làm Trấn nam Quân 鎮南, Thiết độ, sứ sứ. Cận thần có kẻ
Chu có công 3 Quảng Châu, lại cho thăng lên làm Hữu giám
môn tướng quân, Phàn châu 泊州 đô giám.
Giả Hưu 8: Hy [illegible] sai làm hại, giao chữ cùng với [illegible]
của con. 4.21 = 3.4 [illegible]: năm 8, vua [illegible]
[illegible] sứ, Mai cảnh Tiên 梅景先; [illegible] đại lý
[illegible] 大理評事 Lý Kế Tiên 李繼先 sang cùng với [illegible]
giả Hưu 賈. Lấy [illegible] Nhật-tôn, [illegible]
phong [illegible] trong [illegible] [illegible] 英宗 [illegible] làm [illegible], chép [illegible] giả Hưu 賈 [illegible]
với Quế châu 桂州, [illegible] [illegible] giao [illegible]
châu [illegible] 交阯. [illegible] giao liên [illegible] Khâm châu 欽, phàm [illegible]
Ung quan 邕. Vua hạ [illegible]: [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] đến, vào, [illegible]; [illegible] thay vì Khê". Bèn
cắt hết quan tước mà bắt ở Viễn ái châu 遠要州
[illegible], thứ 4, ngày Mậu dần. Lấy chiếu của Đại [illegible] Hoàng đế
[illegible] (lại) làm cho Nhật-tôn; giữa phong Đông [illegible]
thứ, Mông hạ, Bình chương sự. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] Lý Kế Hoà 李繼和, [illegible] dụ sứ: "Vì [illegible]
Triệu Thái vào nộp, bắn tộ [illegible] [illegible] [illegible]

Pour extrait conforme délivré par l'Ordonnateur.

Reçu la somme de

pour recouvrement de l'amende prononcée contre

par jugement

en date du

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

N°

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

N° ... ...

Hanoi, le 194

duo non 30 voi, hon 500 người Con dai bị quangnam
giết Mau tô mui giáo, thay dây dong nói. Đe tay
tam thương, ha linh nói: pe nao giết bay nguoi
chiem thanh se bị chem không tha. thg 7, Đe dan
quan vào thanh Phat Tie, bắt the thiệt sa dảo va
các cungnu ~~bắt~~ nói về mua bắt khu tay-thien
Sau sa di khắp nuong ap, phủ dụ dân con song
sot. Bay toi ~~...~~ thang tam thg 8, ... ve.
đến Nghean hanh cung, trieu Uynh kiêu Nhật vương
Ất, uy tão hỏi trọ bắt việt vo chau uy, nguyen
quốc vương. Ruoi do, Đoa nao cho Uynh trieu thu
thue ở Nghệ an về Sai đặt Quan Đa hoà đốc cho chức
chân vụ các tram, nho, cho sam sang dây dủ. Các
việc làm đều dung y. thg 9, về đến phủ Quương
an ở Quương long huyện ở ngu chau. Đến hanh điện
Uynh ~~...~~ 1—, Sai ... đến ... vỏ Sai đốc Đe
Mỹ 提督 Sang ... ngu thuyền. Mỹ ...
không xuất, ... bắt ... ra ... mình rồi ... ngày
xuống ... chết. Đe khen ... tinh tiết, ... Hiệp chinh nuu thien phu chân 忠正 the 善大人. Đe
lui chiem thanh về đến linh. Các thuyền ở ngoài thấy nước
xong rồi, thuet nuoi rất hậu. Ngay ấy, chiêu hồn làm
Nhe hon 5000 người và các vật dụng sai trieu bắc. Đe
chiêu cho các dân bị bắt về ... theo vỏ tàu ... ở
trên ... Khang ... Đang chau ... —
... [illegible] Quê hồ thiệt cái tong ... phong theo cua
hiệu Chiêu ... Đe Sai ... Chương ... Đến ...

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

N° .....

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATERIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

ADR. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

N° .....

Hanoi, le *194*

[illegible] Sai [illegible] tội, cho nên chưa bùng binh".

1064 Anh tôn Trị bình 英宗治平 [illegible] Giao chỉ [illegible] đời Nhân tông [illegible] 英宗旦 và con [illegible] Nhật tân 日新, lại lấy các đất đồng Ôn mãn 溫問 [illegible] (chép). Xem [illegible] Quế châu là Lục lân 陸詵 [illegible] Giao châu [illegible] vua hỏi: Giao chỉ cắt đất mà chiếm cứ [illegible] năm nào? [illegible] Đời Lương Trinh minh, thổ hào khúc thừa Mỹ chuyên [illegible] đất ấy." Hàn kỳ 韓琦 nói [illegible] sau lại, Lê Hoàn phận [illegible]. Thái tông [illegible] Khổ dẹp được, bèn sai sứ [illegible] mới [illegible] hiệu [illegible]. Từ Giao châu [illegible] Nếu [illegible] được thì sợ khó giữ được.

1067 Trị bình 4 Thg 2, ngày Mậu tý, điều phong cho Giao chỉ [illegible] Lý Nhật tôn làm Nam bình vương 南平王 [illegible] Thân tông lên ngôi, phong Nhật tôn Nam bình vương

1068 Thân tông Hi ninh 神宗熙寧 [illegible], Gia cho Giao chỉ [illegible] Khai phủ nghi đồng tam ti 開府儀同三司 [illegible]

Hi ninh 2, Thg 3 ngày giáp tí sóc, Giao châu tới cống. [illegible] Xem [illegible]. Năm 2. Giao chỉ dâng biểu nói: "Nước Chiêm thành đã lâu khuyết cống. Thần đã thân đem quân [illegible] vào nó" Chiếu cho sứ [illegible] là Quách sĩ an 郭士安 [illegible] Lục trạch [illegible], phó sứ Đào bùng Nguyên [illegible] Nhật tông tự xưng đế, [illegible] Thanh vũ Duệ văn. [illegible] Thanh thần [illegible] làm Thái tổ [illegible] Đại Việt, cái [illegible] Bảo [illegible] 神武

1070 Hi ninh 3 Năm ấy Giao chỉ vào cống [illegible]

1072 Hi ninh 5. Thg 2, ngày giáp ngọ Nhật tôn mất. Sai sứ điếu tặng [illegible] Thg 3 [illegible] Nhật tôn mất. Sai viên Quảng Tây chuyển vận sứ Khang vệ 康衛 làm sứ điếu tặng [illegible]

[illegible]

[illegible] Nhật tôn mất. Con là [illegible] đức 乾祐 nói ngôi. Sứ, tôi cáo ai. Chiếu sai sứ sang điếu tặng

Pour extrait conforme délivré au Receveur de l'enregistrement.

Le greffier

Vu pour légalisation de la signature de

Le Président

Vu pour légalisation de la signature de

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES METALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

Hanoi, le _____ 194

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi, le 194

[illegible]

Giao cho Cindúc, tay p ng n ú cú

1073 Hi minh 6, t 3, ngày Giáp tí Giao chân tê công ( ) tí 2) Xé [illegible] Cindúc cho chức ( ). Bấy giờ có nói: " Giao chỉ Giao ở Thiên thành, Quan ở qua vạn. Có thể lấy được" Bèn lấy Chú coi Quế châu. Lúc vào châu, bàn rằng hỏi kế công thủ. Chú rằng: xưa, trận có nơi nên cày. Lúc bấy giờ, quân thế đông một có thể tiếp nuôi. Nhà giặc cùng cực sức. Nếu bỏ ở lâu lâu dân chỉ cần bỏ lúa mà sau khiến được. Nay sau lúa cày không được như trước. Người Giao, sinh tự, giao hẹn đã 15 năm rồi. Nói rằng quan Giao không dạy vạn là sai". Lúc Chú [illegible] Quế châu các tù trưởng tới yết, Chú nhờ đó [illegible] mưu sâu, lo tham giết các trưởng động. Lòng dân [illegible] ai cũng [illegible] tình ý dốc trên. Những kẻ ở xa [illegible] Chú mưu tri lại không nghe. Hợp sẵn lúc trăm họ, tự xưng vương nam, sau sai tay chú, mà dối Chú. Xét [illegible]. Lam sơ, [illegible] Chiêu hàng các, thị chế, coi Quế châu. Bấy giờ Uông, an Nhạc [illegible] cầm chính quyền, mới tin biên công. Bấy giờ có kẻ bàn nói: Có thể lấy Giao chỉ. Triều đình sai trieu chú coi Quế châu để [illegible] chuyện ấy. Minh như Chú đã bày mưu chuyện ấy. Nay lại cho là khó. Khi nói: Nam Giao khó hèn, không có lý gì không lấy được" Bèn cho khi trao chú. Bèn chuyên ý đánh. Tâu dối rằng [illegible] mở chế, tức tiến sai [illegible] vào các chế động, dụ dỗ dân tộ hợp [illegible] bảo nghĩa [illegible], dạy cho trận đồ. Sai làm nam tập. Sau lại sai chỉ [illegible], nhân có thuyền lớn nhỏ nhóm họp ở [illegible], dạy tập thủy chiến. Cho nên lấy giá cắm [illegible] dài, Giao [illegible] tới các châu huyện. Vì thế Giao chỉ càng muốn chặn. Hợp rất nhiều [illegible] dân, mưu việc [illegible] cướp.

1075 Hi minh 8, thg 11, ngày [illegible] dần, Giao chỉ [illegible] châu Liêm [illegible]. Ngày giáp tuất, Giao chỉ [illegible] châu [illegible]. Tháng 12, ngày tân mới, [illegible] viên Chú [illegible] các, thị chế Quảng Xí [illegible] làm Annam đạo, chiêu [illegible] [illegible], lấy Giao châu [illegible] phòng ngừ sử [illegible] Hiền [illegible] giúp để đánh Giao chỉ ([illegible] coi [illegible] đạo này,

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le .....

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .....

L nommé .....

.....

.....

Frais de justice.

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES METALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR.: **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi, le 194

[illegible]

Frais de justice.

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

N° .....

Hanoi, le *194*

[illegible]

CM (III 346) [illegible]

1076 [illegible]

[illegible]

[illegible] huỳnh thúc quân, có [illegible] to:

[illegible]

Song mui [illegible] nam, [illegible] cỏi.
[illegible]
[illegible]
[illegible]!

[illegible]

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi, le 194

SK III 145: mua 1/10. Chung giống Bombay ♂ ♀ Nhật Tân
mày Hành Sinh. Bố mẹ [illegible]
hơn 40 ngày, lông dày, thân to khỏe
sau 30 ngày [illegible]
chân dài [illegible]. Người [illegible]
ai chịu không. Rồi có [illegible]
5 ngày [illegible]. Con cái [illegible]
10 ngày. Chúng [illegible]
lá [illegible]
Chung Hiếu, con cháu 10 [illegible]
8 [illegible]
[illegible]
Nguyễn [illegible]
có [illegible]
[illegible]
tên [illegible]
[illegible]
[illegible]
[

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi, le *194*

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

No .....

Hanoi, le *194*

1076 Hình giờ. Tháng 1. Giaochỉ cầm Ungchâu [illegible]. Châu lại [illegible] [illegible]. Tháng 12, nhà Giaochỉ [illegible] Nam Dương [illegible] [illegible] rút quân về. [illegible] Mậu Ngọ, Giaochỉ [illegible] Ungchâu [illegible] chiếm chiếm. Người Ky mão Hạ Khê [illegible] [illegible] [illegible]

1077 [illegible] vũ chiêu thắng 英 [illegible]

[illegible]

1078 [illegible] 3 [illegible]

[illegible]

1079 [illegible] 4 [illegible]

[illegible] 1081. [illegible] Mà [illegible]

[illegible] 15 [illegible]

[illegible] 20 [illegible]

[illegible]

1078, [illegible]

[illegible] 1078 [illegible]

[illegible] Xem [illegible]

[illegible] 1079, [illegible]

[illegible] 1079 [illegible] 1081

[illegible]

III [illegible]

[illegible]

Total...

Amende.....

Coût : 25 centimes

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

La Greffier

La contrainte par corps a été exécutée au

pour le

aux dépens liquidés

pour

et par application d'

article

été condamné à

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Mùa xuân năm thứ [illegible], mùa [illegible], [illegible] tháng, [illegible] ngày, [illegible] tháng, [illegible] ngày.

Mùa xuân năm thứ 10 tháng 3, [illegible] các châu Quảng Nguyên, Bố Chính và Giaochỉ. Vì Giaochỉ hoang, nên ra [illegible] đô Quảng Nam đông lộ. [illegible]. Mùa xuân năm thứ 10, tháng 3, ngày [illegible] ngọ, [illegible] lấy lại được Quảng Nguyên, Bố Chính, quân dân đang [illegible] mừng. Xá tù tội ở Quảng Châu một bậc; dưới tội đồ [illegible] ra công. Phát tiền cho quân ở [illegible] Thanh Oanh [illegible] hai chính sự [illegible] ra được ban hiến luật. Lấy Quảng Nguyên đặt là Thuận Châu [illegible] Thái Tông cho Lý Công Đức. Cho Giaochỉ coi việc binh ở Đam Châu [illegible], Quỳnh Nhai coi Quế Châu. Ngày Kỷ Dậu vì Giaochỉ hoang, xa [illegible] cho Quảng Nam đông lộ, Kinh Hồ Nam tây lộ, dù được giảng một lần; tội đồ trở xuống được tha. Tháng 7, ngày [illegible] hợi, vì [illegible] danh Chiêm Thành [illegible], Giaochỉ [illegible] trên xuống [illegible] về [illegible] quân [illegible].

Nguyên Phong [illegible]. 1, tháng 2, ngày [illegible], [illegible] lại [illegible] Chiêm Thành [illegible] đô [illegible] [illegible] Dương Tùng Tiên [illegible], [illegible] công mà thưởng. Tháng 3, ngày Quí Dậu, [illegible] chỉ tội công [illegible] ngày [illegible] mùa [illegible] cần dùi dắng [illegible] xin [illegible] mây châu Quảng Nguyên. [illegible]. Tháng 10. [illegible] màu thần, Giaochỉ [illegible] dân vỗ [illegible]. Chiếu [illegible] Thuận Châu ban cho.

Mùa [illegible]: "[illegible] Thần huyện [illegible]. Chiếu [illegible] hoang, [illegible] [illegible] tổ [illegible] [illegible] [illegible]

Pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

La contrainte par corps a été prononcée au profit de l'Etat.

Pour extrait conforme délivré à M. le Greffier.

Le Greffier,

aux dépens liquidés à la somme de

1084

1081

1082

Total...

Amende.....

25 centimes

Cont.

IMP. MODERNE-HANOI

[illegible] 15 [illegible] 20 [illegible] 20 tuổi trở lên [illegible] Đầu tăng Nam Trúc [illegible] Sau [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

1084. [illegible]

1087. [illegible]

1089. [illegible]

1090. [illegible]

1091. [illegible]

1094. [illegible]

1098. [illegible]

1101. [illegible]

[illegible]

Total...

Amende.....

Coût 25 centimes

[illegible]

IMP. MAO-DINH-TU — HANOI

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATERIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES METALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

N°

Hanoi, le _____ 194

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

Hanoi, le _____ 194

Triệt tông 哲宗, Nguyên hựu 元祐 1ª Giao chỉ dâng biểu xin
đất, không cho. 宋史哲宗本紀 (Giáp.) xin 交阯 地
Nguyên hựu, may đến dâng biểu xin đất các động Vật Ác
勿惡 Đất đường 勿陽 : Cho.
Nguyên Hựu 2 (1087), ngày Đinh Tuất, Giao chỉ vào cống.
Trên đường Cảnh Tức làm Nam Vương 南王
封 (Xét 本紀 : Năm 2, sai Nội vào cống, làm
thông Nam Vương 南王 Xét 王 : Làm Nguyên
hựu 2ª, vua ở Đinh Vương, phế 廢 là Nam Trần 陳 tức
nói : "Giao chỉ là một nước nhỏ". Sứ nó đến cõi Nam
Chân 南疆 ép xin ra, thì đem [illegible] mà chớ nên
Xét trong Lời Nguyên phong, Sắc thì dùng 詔 quan 吳
tiến thì dùng 冊 trong khen 勉 判 Sắc, cho, cũng phải
dùng 詔 thì dùng 敕 quan dùng chế 制. Xin theo như sắc
của chiếu rằng : "Khi qua quận, làm trước tế thuế,
Chấp chính quan, trị, phán quan cứ theo như thế
[illegible] 之 例 奉 行 其 已, 私 例 者 亦 如 之 /
Nguyên hựu 5ª Giao chỉ vào cống 宋史哲宗本紀)
Nguyên hựu 7 : tháng 8, ngày Ất Hợi, Tuần Tuần đại Tuần
giám ở Giao chỉ là Tô Tá 蘇 1 tá, 17 người, bị bắn
(宋史哲宗本紀)
Thiên Thánh 天聖 2, Giao chỉ tới cống (宋史哲宗本紀)
Nguyên phù 元符 3 (1100) tháng Quý Mão, Triết tông mất
Hoàng thái hậu Triệu Doanh Đức 趙 簡 德 vào làm nhiếp
chính đến Nam Giao, vương Lý Càn Đức 李 乾 德 Xin hiến
thổ sản (宋史哲宗本紀) đến cống
Huy tông Đại quan 大觀 1. Giao chỉ tới cống. Xin mua
sách. Bộ Lễ 禮 cấp. Xét 文 PL 本 19 đời Huy tông
bởi thêm trong Khai phủ nghi 儀 đồng tam tư Kiểm hiệu Thái
sư. Lúc đầu Đại quan, công sứ đến Kinh, xin mua Hoàng Lịch
Quan thuật tự nói : "Phép Không được" Chiếu khen là mộ
nghĩa. Bèn các cấm thư, bói toán, âm dương, lịch toán,
thuật số, hình thư, sấm ký, thời vụ, trên cờ, địa lý.
Ngoài ra có thể bán
Thuận hoà 正和 1ª. Giao chỉ vào cống (宋史哲宗本紀)
Chiêu hoà 昭和 1. Cho cấm Giao [illegible] sau [illegible] (宋史 ...
xem 宋史 ... Lúc đó Thánh Tông [illegible] Tự đó Tự Minh [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. MAC-DINN-TU-HANOI

[illegible] cho [illegible] cho nên [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]

1129 Tuyên Hoa [illegible] Chiếu cho [illegible] cầu được giữ Tế Phòng [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]

1129 Cao Tông [illegible] Nước Viêm [illegible] Chiếu: Phòng [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
1, Chiếu cho Quảng Tây [illegible] Cinvương [illegible] cầm [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Cầu được xin. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

1130 Kiến Viêm 4, [illegible] 12, [illegible] [illegible] Nhâm [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu :

Le

IMP. NGOINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

chí, từ nay về sau hàng năm cống sản vật địa phương. Vua
Đại Lý sai sứ, [illegible] Thiên ở trong ngõ. Nay cần vào vào cống
Muốn mưu tính việc về sau nên cho.

1114 Thiên hưng 14, tháng giêng, Mậu Tí, Mùa Annam vào cống [illegible]

1116 Thiên hưng 16, tháng 6, Annam tiến voi trắng (安南獻白象)

14 Thiên hưng 17, cho Lý Thiên Tộ yên ngựa (賜李天祚鞍馬). Xét
史比本, năm 17 Thiên cho Thiên Tộ việc chế yên ngựa
cho Thiên Tộ

1131 Thiên hưng 21, gia Thiên Tộ Thiếu Công Thần (加天祚少功臣).
Xét 史比本, năm 21, chưa cần gia cho Thiên Tộ hàm Tăng
nghĩa. Loại Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là hoà công.
Thần 崇善佐忠保信功臣 安遠永加 功臣.

1135 Thiên hưng 5, tháng 6. Annam vào cống. [illegible] ngày giáp tuất
phong Lý Thiên Tộ làm Nam Bình Vương 封李王 (封安南國王).
Xét 史比本, năm 26, sai Mậu Tí sang Trung Hồng ứng Thần
注庚長 đến yên ủy. Annam ở [illegible] Thiên Tộ sai sứ Lý Quốc 李國 đưa vàng, châu, trân
hương, lông thú, ngựa tốt, voi trắng sang cống. Chiếu
gia cho Thiên Tộ chức Kiểm Hiệu Thái Sư, tăng thực ấp
1151 Thiên hưng 27, tháng 3, ngày Tân Hợi, Chiếu Đào Đốt Công
Trung của Quảng Tây [illegible] Thông Cù (遣 [illegible]
1158 Thiên hưng 34, Annam tiến voi trắng. Sau đó [illegible]
voi trắng [illegible], năm Thiên hưng 31, tháng
tháng Annam tiến voi trắng. Vua nói: "Mạnh Tử [illegible]
giết đó là lỗi [illegible]. Nay [illegible] không muốn [illegible]
là làm mất [illegible]. Sai Duy Thần [illegible] này [illegible]
[illegible] voi trắng [illegible]
1162 Thiên hưng 32, tháng 10, ngày Kỷ Sửu, gia thực ấp và thực phong
cho Annam đô hộ, Nam Bình Vương Lý Thiên Tộ (冊宗英睿文武皇帝 [illegible]
(冊宗英睿文武皇帝 [illegible]). Xét 史比本, năm [illegible], Thiên Tông lên ngôi [illegible]
Chiếu rằng: [illegible] [illegible] đây đến nay, có nhiều [illegible] [illegible] [illegible]
ông, Thái Thượng Hoàng để lại Khiêm Kỷ nhận, [illegible]
là [illegible] Thường, sao [illegible] nhận. Từ nay, các nước có [illegible]
triều cống, thì sai [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]

Thiên Tông 英宗 Long Hưng 隆興 2 年. [illegible], ngày [illegible] mùi, [illegible]
[illegible] [illegible] Long Hưng 2 年, Thiên
Tộ sai Đoàn Tử Tư 段子思, Đặng Thạc Nghiêm 鄧碩儼 [illegible]
Hưng Hoá vào cống.

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

IMP. MODERNE-TU-HANOI

Cout : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

Cảnh Đạo 景道 6[年] [illegible] Thiên Tộ 天祚 [illegible] Annam [illegible] Thiên Tộ [illegible] Giải [illegible] Mi [illegible] [illegible] Thiên Tộ [illegible] Thuận Thiên 順天 [illegible] 美道爲政正 彰善功臣. Sau khi vua lên ngôi, nhiều lần sứ Khơ me [illegible] Long sứ Annam

190 Cảnh Đạo 9[年] tháng 12, ngày Tân mùi, [illegible] vào cống 真臘 Xét 考[證] [illegible] năm 9, Thiên Tộ [illegible] sai Đoàn Tử Tư 段子思 Lý [illegible] Chính 李[伊]正 sứ vào cống. Vua khen là có lòng thành. Cho [illegible] và ha chiếu cho 8 tỉnh Hoài viễn dịch 怀遠驛 [illegible]

Kinh lược Án sứ Quảng nam Tây lộ là Phạm Thành 范成大 nói: "Gần đây kinh lược các man. Annam cũng ở trong phiên mục vùng Tuy. Bọn thần chúng sao lại được tùng lệ cùng quan Trung quốc. Bèn dốc Chính hòa, công nhẹ đến cõi đều lại giết các quan chức không được về. Kinh giết. Nên theo cựu chế, đều [illegible] nộp voi lễ". [illegible] [illegible] vào

Thuận Hi 淳熙 1, tháng giêng, ngày [illegible] vào cống Vua chiếu cho tên nước là Annam 安南. Phong cho Tam Thanh [illegible] Lý Thiên Tộ làm Annam quốc vương 安南国王 [illegible]

Thuận Hi 1, năm 2, tiến phong Thiên Tộ Annam quốc vương, gia thêm Thủ Khiêm công thần 守謙功臣. [illegible]

Thuận Hi 1, tháng giêng, [illegible] vào phó sứ Annam vào [illegible] tháng 2, chiếu: Annam vào cống, lễ ý nên khen. [illegible] thảo luận [illegible] cho quốc danh rồi tâu. Rồi thì đặt ban cho tên Annam [illegible]. Chú cho Thanh Hóa trong Lý Thiên Tộ đặt [illegible] quan như trước, phong Annam quốc vương, lại gia Thủ Khiêm công thần. Vua này Thiên Tộ nối ngôi đã 46 năm, nên lấy lễ như vậy và phong cho Annam quốc. Vậy trước, trong các chương tấu, chỉ xưng Annam đạo. Từ Lục Giáp phong, từ Hồng Đại, trong thư đều xưng là Annam quốc, mà lễ đối [illegible] được. Viên áp sản 元[illegible] sứ Annam là Lương [illegible] nói: "Annam vào cống, qua Khâm Liêm [illegible] đều [illegible] nhiều. Bèn sang [illegible] đường 廣[illegible] có thể đến [illegible] Châu 欽[illegible], lại từ Bắc Lưu 北流 theo đường bộ 120 [illegible] đến Đất Lâm 鬱[illegible]. Từ Châu Đất Lâm theo đường thủy [illegible] đến Quảng Châu 廣[illegible], đều có thuyền chở muối trở về, cũng xe trâu có thể thuê. Từ Liêm Châu đi thuyền về, chừng [illegible] ngày đến Giao Chỉ". Như vậy thì lúc [illegible] sang về phía Nam đi 2 nghìn dặm không phải bắt một [illegible] [illegible] xong" Chiếu: Trước đó Thủ Khiêm xét rõ [illegible] [illegible] Đoàn Tử Tư [illegible] mùa hạ, nước lụt, xin theo lệ qua [illegible] Châu 欽[illegible] mà về.

Total...

Amende .....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme delivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu

Le

IMP. NAM-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

1005 Thuần hi 2, tháng 8 ngày Nhâm thân, sắc ấn Annam quốc vương 安南國王之印 cấp cho. Năm ấy Nuo, Annam xin ấn. Vua cho đem chữ Annam quốc vương chế ấn 安南國王之印 rồi ban cho. Ấn này đúc bằng vàng ròng, nặng 1 thốn 1 phân, vuông 2 tấc. Nhưng cấp tại đến được bằng vàng pha vàng

1076 Thuần hi 3, tháng 5, ngày Quý sửu Annam quốc vương Lý Thiên Tộ mất. Ngày Nhâm ngọ Annam sắc dựng tế. 安南國王李天祚薨 Năm ấy, năm 3 tuổi, ban cho Annam quốc tích nhật 賜日. Thiên Tộ mất. 天祚薨 năm 3 tuổi, cho nước Annam tích nhật. Quan huấn từ nói: "Thiên Tộ đã mất. Con chưa được phong nước; muốn làm sắc thư cho tự tử là Long Cán 龍幹 làm Annam quốc vương." Vua ưng thuận

1077 Thuần hi 4, tháng 3, ngày Nhâm tí, Chiếu cho Lý Long Cán làm vương Annam quốc vương. 安南國王 Năm ấy, năm 4 tuổi cho nước Annam tích nhật. Thiên Tộ mất. Năm sau, con là Long Cán nối ngôi. Trao cho chức 檢校太尉, 安南都護, 充靜海軍節度使, 交趾郡王; đặc tiến Kiểm hiệu Thái úy Annam đô hộ, Tĩnh hải quân, Giao chỉ quận vương, đặc phong Annam quốc vương, gia thực ấp; lại ban Thời thánh Thuần hoá công thần 時聖純化功臣 vì chế rằng: 即梁国以肇封, 統猴世襲, 稽典王爵之命, 待次升, 示殊恩也 ý nói vương cho quốc danh là theo lệ trước; lại ban cho hiệu 建武 vương, 安南都護, 充靜海軍節度使, 交趾郡王 thăng dần, để tỏ ra lễ khác." 安南國王李天祚薨 Năm ấy, cho Long Cán vương nước. Về trước, Lê mới lấy phong Giao chỉ quận vương, đến đời mới tiến dần Nam Bình vương. Chết thì tặng 安南國王 Trung Hưng Nam Việt vương.

1078 Thuần hi 5. Cống phương vật. Dâng hiến xưng tạ 交趾郡王 dâng; 交趾郡王

1083 Thuần hi 10. Tháng nhuận ngày nhâm dần, tuần việc Annam cống voi 安南國王 Năm 9 Chiếu tuần việc Annam cống voi, vì vô dụng mà thiệt dân. Loài vật khác cũng bão thôi. Mười phần chỉ lấy một

1085 Thuần hi 12. Tháng 9 cống: ngày Kỷ sửu, cấm muối 禁鹽 được đưa vào Trung quốc 鹽入中國

1089 Thuần hi 16, Ra chiếu cho vương cần nhiều thức, hiệu chuẩn của phụng quốc lý thường 奉國理常 hoặc thức công thần 守義 奉国護聖 功臣 lại xem 交趾郡王

1100 Quang tông 光宗 Thuần hi 17. Tháng 11, năm Quý tỵ. Annam vương 安南國王 Quang tông lên ngôi, mang triều cống mừng

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Cout. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme delivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Thuận Thiên 5, tháng mười một, Thái tổ mất. Quang Thông thứ
phong tặng Hoàng đế. Tháng 12, ngày Tân Dậu, sai Công Thái bộ Thị lang
Hoàng Nguyên Cát sang Trung Quốc báo tang, xin phong tước cho Hoàng tử Gia Viễn, mạch 嘉王 làm người
nối ngôi. Ngày 24 tháng 12, Nhà Minh phong Long Cán làm Quốc
Vương Trung Công Tấn 思忠功臣 Tháng 11, ngày Giáp Ngọ Nhà
Minh cho Annam Quốc Vương Long Cán kiêm 兼 Mỹ công Thần 美功臣 (Mỹ 美 đẹp, chữ 功 công 工 chữ)

Nhân Tông 仁宗 Khâm Ninh 欽寧 6 tuổi, Thái tổ ngày Canh Tý [illegible]
cho Annam Quốc Vương [illegible] Cao Hoàng đế [illegible] Nhân Tông, cho áo, mũ
đai, vải, gấm hoa mây trúc, thêu là Cẩn độ [illegible] Trung Công
Cẩn Tiết Quân Thần Trung Nhân Hiếu [illegible] Hiệp Mưu Công Thần
謹度忠思清美勤化保節協[illegible]忠謹節君臣 và làm
Thái úy

Gia Định 嘉定 5[illegible], tháng 5, ngày Quý Mão, Annam Quốc Vương
Lý Long Cán mất. Con là Hạo Sảm 昊岑 làm Annam Quốc Vương
[illegible] Năm Giáp Thân 5[illegible], Long Cán
mất. Chiếu sai Quảng Tây Vận phán Trần Thông Thạc [illegible]
頓 sang điếu tặng tế, tặng Thị Trung Ỷ Hiên Annam Quốc
Vương 侍中依前 Chế cho con là Hạo [illegible] tập phong; [illegible]
[illegible] theo như lệ Long Cán mới được [illegible]. Lại sai cho
hiệu Thôi Thành Thuần Hoài Công Thần. Sau Lý có tội [illegible]
tội, nên Lý phải ẩn. Hạo Sảm mất rồi, con [illegible] con gái là
Chiêu Hoàng Thánh 昭聖 nối việc nước. Rồi là Trần Nhật
Cảnh 陳日昺 làm vua nước. Họ Lý giữ ngôi từ Công Uẩn
đến Hạo Sảm, [illegible] năm, truyền [illegible] 200 năm, nhà
mất

妙平

Lý Tông 理宗, Đoan Bình 2[illegible]. Tháng 11, ngày Mậu Tý Nước Annam
cống phương vật 并貢理宗方物

Đoan Bình 3, Tháng [illegible], cho Annam Quốc Vương phong áo, áo, đai
vàng. Tháng 10, ngày Bính Ngọ, Annam Quốc cống phương vật.
Chiếu cho Kinh Lược Quảng Lộc đại phu, Tuyên Phủ Quản Thị Hữu
Quan sát Sứ. Ban cho áo, đai vàng lục 并賜綠衣束帶
Thuần Hựu 淳祐 3, Tháng 7 [illegible], ngày Tân Mão Chiếu cho
Annam Quốc Vương Trần Nhật Cảnh [illegible] Hiệu Hợp Mưu Công Thần
Thưởng Sứ Công Thần [illegible]. 賜[illegible]
Thuần Hựu năm 2 Chiếu cho Annam Quốc Vương Trần Nhật
Cảnh, ngày [illegible] ban Chiếu [illegible] Trung Thuần Tuệ Công Thần 效忠順化 果節功臣, vẫn Thưởng Sứ 2 chiếc
Thuần Hựu 11, Annam tới cống (不足 [illegible] chép) [illegible]
Năm 11, [illegible] cống

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

[illegible] Canh tuất 庚戌 5, tháng 11, ngày 4 [illegible] Annam [illegible] cho [illegible] vua, [illegible] Hoàng [illegible]

[illegible] Ất hợi 乙亥 5, tháng 3, ngày 7 [illegible] chiếu sang [illegible] An-nam [illegible] vương; vậy, [illegible] (甲申二年本紀 [illegible] 建[illegible]→立[illegible])

1161 Canh tinh 景定 2, tháng 11, ngày 9 tháng Tuất, Annam tới cống với [illegible] (甲申本紀 [illegible]. Chú thích: Một vợi)

1162 Canh dần 3, tháng 6 ngày Canh Tuất, Annam quốc vương Nhật Cảnh dâng biểu xin thế tập. Chiếu cho thác chức Kiểm hiệu Thái sư An nam quốc vương, thân thực ấp; cho con trai là Uy Hoàng 威晃 làm Tuyên trai quân Việt đô tri, Quan sát sứ, Đô tri sự, Kiểm hiệu Thái uý Kiểm nghị sứ đại phu, Thượng trụ quốc, Annam quốc vương, miễn cùng thuận hoá công [illegible] sản Tây vương, đô, hoa, yên ngựa, ngự [illegible] (甲申本紀 [illegible]. năm 3, lang [illegible] [illegible] là Thái sư Annam quốc đại vương 大王)

1164 Canh thìn 5, tháng 5, ngày At mùi, nước Annam dâng biểu xin [illegible] tiến phương vật chiếu từ đi, nhưng ban vàng, lụa để [illegible] vương thuận. (甲申本紀 [illegible])

1165 Độ Tông 度宗 Hoàng thuần 煌淳 1, Gia cho Annam [illegible] hiệu Công thần, Thái ban Thái vàng, yên, ngựa và y phục (度宗本紀 [illegible]) [illegible] năm 2, gia cho Annam Thái quốc vương 安南太王 [illegible] Thái Canh thìn vương, [illegible] tăng hai chữ An thiên 安善, cho Annam quốc vương Trần Uy Hoàng, hiệu công thần, tăng hai chữ Tuấn ngự 俊[illegible], và cho cả hai người đều vàng, yên, ngựa, y phục

1166 Hàm thuần 2, tháng 8, [illegible] ngày [illegible] tháng Hợi, Annam quốc sai sứ mừng lên ngôi, hiến phương vật (甲申本紀 [illegible]. Ất Mão 乙卯, năm 2 [illegible] đều vàng [illegible] vương vật cho 500 [illegible] vương, [illegible] 100 tấm lụa [illegible] Chiếu khen.

1169 Hàm thuần 5, tháng 12, ngày Mậu tý. Chiếu gia cho Annam quốc vương [illegible] Trần Nhật Cảnh và Quốc vương [illegible] Trần Uy Hoàng [illegible] 1500 [illegible] (甲申本紀 [illegible]) Hàm thuần 5[illegible] Chiếu cho Annam quốc vương [illegible] Nhật Cảnh và quốc vương Uy Hoàng [illegible] [illegible].

1172 Hàm thuần 8, tháng 11, ngày Kỷ tỵ, chiếu: [illegible] vương 王 Thánh [illegible] [illegible] 1000 [illegible] và [illegible] [illegible], yên, ngựa cho Annam quốc vương Trần Nhật Cảnh, Trần Uy Hoàng (度宗本紀 [illegible]. Năm 6. [illegible] Mậu thìn 戊辰, [illegible] [illegible] 王

1174 Hàm thuần 10, tháng 11, ngày Tân dậu [illegible] gia cho Annam quốc vương Trần Nhật Cảnh [illegible] Nhu viễn công thần 靈遠功臣. và con Uy Hoàng Phụng [illegible] công [illegible] 王. (度宗本紀 [illegible] 度宗 [illegible] có chép).

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Cout. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAC-DINH-TU—HANOI

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Cout. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveu de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu

Le

IMP. NAM-DINH-TU-HANOI

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Annam.

[illegible]

Chínguyên 重元 [illegible] Annam [illegible]

Chínguyên tam niên [illegible] Quangtính (元史世祖本紀) theo 昔古柳 [illegible]

[illegible]

Chínguyên 4°, [illegible] Thuyên [illegible] Kinh [illegible] dat [illegible]

[illegible]

Chínguyên 5° [illegible] Annam [illegible] Hôtchinh [illegible] Annam [illegible] Chiêm thành [illegible]

BEPI BIBLIOTHÈQUE FRANÇAISE

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Qua [illegible] [illegible] [illegible]
phong! — [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] là [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] [illegible]
vương mà gọi. Há [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
chi [illegible] sai [illegible] [illegible] [illegible] Annam, [illegible] [illegible]
[illegible]! — Quang bính hỏi: [illegible] [illegible] [illegible], [illegible]
đối [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] — Đình trân: Công [illegible] [illegible]
vật, đó là chức bổn phận của [illegible]." Quang [illegible]
[illegible] biết [illegible] lời làm sao. Thẹn lắm, [illegible] [illegible], [illegible]
bình [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Đình trân. [illegible]
[illegible] cởi [illegible] đao [illegible] [illegible], ngồi [illegible] [illegible]
phong và nói: "Xem [illegible] làm gì." Quang bính và [illegible]
[illegible]. [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Đình trân [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] lời đối [illegible] Quang [illegible]
[illegible] lại. Vua [illegible] vui lòng và sai [illegible] [illegible] [illegible] chí [illegible]
[illegible] 王 [illegible] [illegible] [illegible]

1260 Chí nguyên 7. [illegible] quốc vương sai sứ tới [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] cho Quang bính, nói: "Nhân chiếu [illegible]
lay, đại sứ không theo lễ đối với người nhà vua. Đem
nghĩ Xuân thu mà trách. Lại bảo sẽ đem với và [illegible] [illegible]
công tới. Lại nói đến các thuốc công lần trước vị không
tốt và lời nói dấu dối quanh về bọn Hồi hoạt. Từ
nay về trước, phải xét.

1261 Chí nguyên 8. Annam vương [illegible] quang bính giữ thư [illegible]
đối [illegible] [illegible] [illegible]. Theo [illegible]. Năm 8, tháng 12, Quang
bính [illegible] [illegible] nói: "[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
vương tước, há lại không phải người nhà vua sao! Sứ
Thiên triều lại xưng là người nhà vua mà làm lễ [illegible]
nhau, sợ làm vậy là nhục triều đình. Huống chi bản
quốc, trước đây [illegible] [illegible] chiếu chỉ bảo theo tục cũ.
Phàm lúc nhận chiếu, thì sai để chiếu ở chính điện rồi
sứ lui tránh ra nhà khác [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible], đó là điển lễ cũ của bản quốc. Lại đối công
với, trước đây đâu giám trái chi? [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
chưa giám thưa thắng. Thật là bởi quân với không [illegible]

Du _____ 191

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Le Ministère Public

CONTRE

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé .

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L. nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en matière

Le nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Tu đó, [illegible]
[illegible] vào chân [illegible] thành, [illegible]
[illegible] nói [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Huyền [illegible]
[illegible]
[illegible] Sai Phạm [illegible]
[illegible]
[illegible] tới mặt. [illegible] tới mới nói ngôn, [illegible] tới. [illegible]
chiếu dụ, [illegible] không [illegible]
nào. [illegible] thiên tử [illegible]
mà phong cho [illegible] cong. [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] vật lạ".
Sai thung nói: "[illegible] cũng [illegible]
trưởng ở [illegible] Khinh sứ. [illegible]
lời chiếu [illegible]
ta đây, thật [illegible] mày, [illegible] phải để
nhận đồ vật" Bọn Sai thung về. Nhật [illegible] Sai Phạm [illegible]
[illegible] Trung-tán [illegible] Đỗ [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Cô thần [illegible]
yêu, [illegible] chỉ [illegible] mòn [illegible]
Bệ hạ xót thương mà không ích mảy nay [illegible]
[illegible] Cúi mong [illegible] ở xa xôi, [illegible]
thần được cùng kẻ cô, quả, cô, độc, giữ được tính mệnh
mà thờ bệ hạ trọn đời. Đó là điều may cho cô thần, [illegible]
đại phúc cho sinh linh"] Sai cong thương vật và 2 voi nuôi
169 chín nguyên 16ᵉ Thg 7, ngày Đinh tị, Giao chỉ sai sứ tới [illegible]
voi nuôi. Thg 11, ngày Nhâm tí, sai lễ bộ thượng thư [illegible]
thung cùng sứ Annam Đỗ trung tán 杜 [illegible] mang
chiếu sang dụ thế tử nước Annam, trần nhật Bính Huyền,
kách không tới chầu. Thg 12, ngày Canh thân, nước Annam [illegible]

Du 191

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Le Ministère Public

CONTRE

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

về đến Kinh sư, tâu trình với Vua Ungchân. Khuyên
triều tâu: "Nhất nguyên không nên châm, chỉ sợ tà khí
vào mình, thêm tội địa cơ, kéo dài ngày tháng. Tuy vào
mình nhiều mà rốt cuộc trai khỏe chiếm chỉ. Vì vậy
nên tiến quân vào cõi mà sai quan hỏi tội."
nghe, bèn đổi vào châu. Tháng 11 Lưu sai Trình Quốc Oán
Quản Hội đồng, tại sai trở người tuỳ sai tăng,
Đô [illegible] [illegible] [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Năm 19, [illegible] dạo [illegible] Trường Tế, [illegible] Bắc [illegible] Phúc [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Amende . . . . . été condamné à

. . . . . .

aux dépens liquidés à . . . . . .

pour . . . . . .

. . . . . .

et par application d article . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Coût 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au . . . . . pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le . . . . . .

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. NAM-DINH-TU — HANOI

Amende ..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MODERNE-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

Amende . . . . . été condamné à

. . . . . .

aux dépens liquidés à . . . . . .

pour . . . . . .

. . . . . .

et par application d . . . . . article . . . . . .

. . . . . .

IMP. MAC-BINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au . . . . . pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le . . . . . .

Le Greffier.

Vu :

Le

Amende ..... été condamné à

.....

aux dépens liquidés à .....

pour .....

.....

et par application d article .....

.....

IMP. NGOBINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au ..... pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le .....

Le Greffier.

Vu.

Le

Đó là thư của
và thư gửi cho

Amende . . . . . été condamné à .

. . .

aux dépens liquidés à .

pour .

.

et par application d article .

. .

IMP. MADININ-TU-KANG!

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en matière

L nommé

...

...

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Total...

Amende..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme delivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MACHINH-IU — HANOI

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

Cout : 25 centimes

IMP. NGÔ-BINH-TU — HANOI

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

Amende ..... été condamné à

.....

aux dépens liquidés à

pour

.....

et par application d article

.....

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

chi Hồ quảng

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAISON-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article .

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

IMP. NAM-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

Amende . . . . . été condamné à

. . . . . .

aux dépens liquidés à . . . . . .

pour . . . . . .

. . . . . .

et par application d . . . . . article . . . . . .

. . . . . .

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au . . . . . pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le . . . . . .

Le Greffier,

Vu.

Le . . . . . .

Trần Nam Việt

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L . nommé

陛下。望百方宇量，亂解溫。以陛[illegible]福，[illegible]
[illegible]順大明三千[illegible]兵。[illegible]
[illegible]。陛下置之度外。綏南方也，使臣[illegible]，歲月不[illegible]。
至元二十三年，[illegible]平章[illegible]厥边功，[illegible]聖詔。是以小
国一方，生灵化为[illegible]炭。大軍回[illegible]，[illegible]
粤語見証[illegible]，[illegible]成臣[illegible]。[illegible]差[illegible]
[illegible]，[illegible]，[illegible]，中[illegible]
等[illegible]，[illegible]。[illegible]，[illegible]
回[illegible]。至元二十四年[illegible]，[illegible]，[illegible]
[illegible]，[illegible]，[illegible]。[illegible]
[illegible]。[illegible]，[illegible]。[illegible]
政說[illegible]，[illegible]：“你走上天[illegible]，上天去；你走入地，
我入地去；你逃山[illegible]，我山[illegible]去；你[illegible]
百般毀[illegible]，不可容[illegible]。[illegible]，[illegible]
迫[illegible]，[illegible]，[illegible]回大軍。[illegible]，[illegible]
又[illegible]，[illegible]，[illegible]。[illegible]，[illegible]
掠云。[illegible]，[illegible]，[illegible]，[illegible]，[illegible]
[illegible]。微臣[illegible]，[illegible]，[illegible]，[illegible]
及[illegible]。[illegible]，[illegible]，[illegible]，[illegible]
[illegible]，[illegible]。小国水土[illegible]，[illegible]，[illegible]
久淹[illegible]，[illegible]。[illegible]，[illegible]，[illegible]

[illegible] 一月年九九三月間。七月三日大赦之恩，亦青年。
請復實多陛下仁心仁術之大章也。外大事遠飞角，唱
千條人臣已於宮中[illegible]。或我到有見之，臣亦奉敕回去。
小門[illegible]，今且天氣尚熱，而沟人使[illegible]，[illegible]
至之間，方可成[illegible]。臣不情兵仕，叶天[illegible]，眸之代
[illegible]之至，謹奏。[illegible]

[illegible] hoàng đế bệ hạ. Thánh chế vua nay nếu giảo mạt quá [illegible]
ơn. Nhưng thời đương vận [illegible] Chiron [illegible] thần mới
[illegible] [illegible] [illegible]. Luy vậy, thần mới
[illegible] [illegible] [illegible]. Nay bệ hạ cứng [illegible]
ra không chấp. Cái lỗi [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]. Thần Chiêu Quyền [illegible],
quan [illegible] Arenicha, thám [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]. Tuổi thần [illegible],
thần Văn Mận [illegible] [illegible] [illegible], [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible]. Hiệp đồng [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible]
Vinh, Hồ [illegible] [illegible] [illegible],
Nguyễn Văn Nhơn [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible]

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Au Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur	*Défendeur*

[illegible] ... [illegible] ... [illegible] ... [

Du 191

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Le Ministère Public

CONTRE

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

tới chân. Nhìn ra cho kĩ, mới thấy có hình
có tiếng. Đó vẫn sau chú mày ở giữa đất mày.
Công chuẩn bị đang chơi, giữa lúc vừa gặp đó là
vẫn trái nhà đi đâu chưa thấy, tôi mới mày
một đó vậy, sao mày vừa chưa lên, cậu, chẳng
có, mà. Mày chẳng nhìng thật tin mà cậu
cái. Thì mà không thấy, thì mong tiền phải mà
ở đâu? Vẫn tan, mưa phá, thật tự mày chẳng
tay. Mày mày đang trả nói chưa tới, mới
đã biết rồi. Thế nào người ta đây thấy mày
tin thì mày tự tách ra tiền. Ở mình phải
là một. Thật có ai có quen tên mà không
tin tưởng. Vào đó tin mà [illegible] tiền tin mà cậu đã
là vậy [illegible] Muốn mong nó đã phải
đó con ở tin tưởng tin tự tiền ở ai trên. Ở thường
Muốn vật, phàm đã nói [illegible]
[illegible] đã; nếu [illegible] Thế thì
vật, thì sao thông tới [illegible]
đã đi tưởng tới thì [illegible] thay vào
phao tiếng [illegible] vào [illegible] cả đây thở bé trên,
tin đã rõ [illegible]. Mày thì ở đó nói, [illegible]
ở [illegible] tiếng tới, nhưng mày có [illegible], [illegible] sao
bằng nghe [illegible] đi [illegible], được [illegible]
vàng [illegible] ai thế đây, tin nào [illegible], tin nào [illegible].
Mày mày nghe [illegible] thế nào, thì [illegible] vậy, ấy đó là một
cách [illegible]. [illegible] Liêu đồng đạo
để [illegible] [illegible], [illegible] đây [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible], [illegible] đây [illegible], Đương ngột ngạt, nhưng tan
[illegible] [illegible], [illegible] [illegible], [illegible] [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Tuyết [illegible] [illegible] [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegal] 萬壽 [illegal]

[illegal] 譚名 [illegal]

[illegal] 臣[illegal]

[illegal]臣同世子微臣陳日煌惶恐昧死仗罪上言于上天[illegal]皇帝陛下。方今二春[illegal]，諸臣彙數集。恭惟聖躬起居萬福。微臣[illegal]月初一日見列天使，奉行詔、敕中回，信收到[illegal]詩文等件，又將小使臣[illegal]元旦正節[illegal]勝旅章。謹於正旦焚香拜[illegal]。[illegal]机[illegal]臣[illegal]心祖[illegal]。叩請[illegal]來[illegal]。喜未[illegal]。微臣[illegal]。[illegal]八情之最怕。加以大軍[illegal]，殺伐[illegal]。兄弟[illegal]，[illegal]。性首[illegal]，即是境外[illegal]，[illegal]。[illegal]之己[illegal]。又況承[illegal]，[illegal]。微臣[illegal]。[illegal]一王。[illegal]，明社日月，[illegal]，[illegal]。是以[illegal]。微臣[illegal]。[illegal]二字銘[illegal]。[illegal]。蓋[illegal]，[illegal]，在上天，日照[illegal]。大軍[illegal]，[illegal]。微臣[illegal]，[illegal]，[illegal]，

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

遣。樊[illegible]攻忽遭热病，微臣尽其所有药物，请假奔下医人，潘之不可渐至身亡。微臣收葬，修功行完，[illegible]合葬之，仍它妻妾，驼其香骨。千户梅世英，薛文正等为之护送，一併还。及到大使生日，皆云：为州逼。凡远千日，跟待之礼，皆问诸妻妾亦可知已。乌马兒[illegible]。[illegible]土中[illegible]。[illegible]。[illegible]。

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

...

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de la

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av. dire droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire droit du

Jugement définitif du

元 1289

[illegible]

1289 (nên) Nam chi nguyên [illegible]

Annam Quốc thế tử [illegible]

[illegible]

REPUBLIQUE FRANCAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIERE CIVILE INDIGENE

Demandeur	*Defendeur*

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

16 [illegible] 一口
17 [illegible] 一口
18 [illegible] 一口
19 [illegible] 一口
20 [illegible] 一口
21 金契連筋金(共六兩)
[illegible]
[illegible]
22 [illegible] thât 四條 4 cái
23 [illegible] 一面

24 金線三兩 dây vàng sợi 3 lượng
25 [illegible] 一口
26 象牙棋子一具三十二件 [illegible]
27 花[illegible] [illegible] 三[illegible]
28 [illegible] 三件 [illegible]
29 大鳥[illegible] 五[illegible]
[illegible]
30 [illegible] 五面
31 [illegible]
32 [illegible] 一口 [illegible] 共重一百八十三兩
[illegible] 共重七十九兩
[illegible] 163[illegible]
33 西洋国黄毛緞子 [illegible] 二 [illegible]
34 五色[illegible] [illegible]
35 五色綾 一百匹 100
36 蜜錦 yam mán 一百匹 100
37 [illegible] 十个 10
38 翠羽 Long chả 一百 [illegible]
39 [illegible] 十斤十五兩
40 [illegible] 二十斤
41 [illegible] 一百[illegible]
42 草菜 thảo quả 十斤
43 象牙二十扎 Ngà voi 20 20
44 [illegible] 20
45 [illegible]
46 [illegible]
47 風[illegible]
48 鱷魚 Cá sấu 八尾 8 con
49 [illegible]

[illegible]

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .....

L nommé

Du _____ 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

[illegible] ấy đó thôi. Mầy [illegible]
[illegible] cụ, đuổi sứ nước ta.
[illegible]
vì [illegible] Nhật tôn [illegible]
vì ta [illegible] đều không [illegible] rằng: [illegible]
là chỉ để cứu thân [illegible]
[illegible] Ngài tới mới [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] xin tới châu. [illegible]
[illegible] lập đạo cho rằng [illegible]
[illegible] Rất lại [illegible]
[illegible]

9 Chi nguyên [illegible] Thg 7, ngày [illegible] Quảng [illegible]
[illegible] Nhan
[illegible] đều tới [illegible]
Thg 3, ngày [illegible] Quảng [illegible]
[illegible] 10
[illegible]
[illegible]
[illegible] 11, [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible] Chi nguyên [illegible] Thg 3. [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] chân [illegible] Thg nhuận, [illegible]

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAC-DINH-TU-HANOI

Amende . . . . . été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût. 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Va.

Le

IMP. MAC-DINH-TU—HANOI

Amende . . . . . etc condamné à

aux dépens liquidés à .

pour

et par application d article .

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MACDINH-TU — HANOI

nữa

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

Le nommé

tăng

294 Chúng quân 21 tháng giêng [illegible] Hoàng thái tử [illegible] sự nhà, binh sĩ [illegible] Thái Đường [illegible] chuẩn chỉ cho An-nam [illegible] Thọ [illegible] tháng 2, chuẩn cho [illegible] việc binh An-nam. Lão thần ý [illegible] dâng trước sự ấy [illegible], tuân [illegible] Thụ [illegible], sai [illegible] thường [illegible], [illegible] [illegible] chuẩn cho [illegible]: "Vua [illegible] nhà. Hàn nội giữ [illegible]. Việc [illegible] nay [illegible] ra [illegible] ra, không [illegible]. Nhà [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Dựa [illegible] [illegible] [illegible] Tây [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

1301

1302

1303

1304

1305

1306

208

Trần phải theo [illegible] ... 11, ngày 1 tháng 5, hành [illegible] ở [illegible] Nay [illegible] Thái Tông [illegible], [illegible] Ái Kiều [illegible], [illegible] Trần Kinh [illegible], [illegible] Trần Lý Kiều [illegible], [illegible] Trần Lê [illegible], [illegible] Trần [illegible] Trần Cao [illegible] [illegible] sang du ý Trần: [illegible] [illegible] Trần [illegible] [illegible] với ý Trần" [illegible] [illegible] [illegible]

Provision de frais	Requête déposée le
Dépens	
Requête	Rapport demandé le
Titres	Citations adressées le
Extrait de *loi*	
Généalogie	Témoins cités le
Plan	
Qualités	Remise de l'affaire au
Rapport	
Jug. av. dr.	Jugement av. dire droit du
Expédition	Jugement définitif du

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .....

L nommé .....

3:10 Dực Tông 翼宗 Thụy Hiệu 諡號 của Hoàng đế Tự Đức 嗣德皇帝

3:17 Dực Thánh 翼聖 Thụy Hiệu của Hoàng đế Thiệu Trị 紹治皇帝

3:19 Dực Chính 翼正 Thụy Hiệu của Hoàng đế Đồng Khánh 同慶皇帝

3:19 Dực Hoàng 翼皇 Thụy Hiệu của Hoàng đế Thành Thái 成泰皇帝

4:2c Dực Tông 翼宗 Thụy Hiệu của Hoàng đế Tự Đức 嗣德皇帝

5:1 Anh Tông 英宗 Chữa 主日 Thụy Hiệu của Hoàng đế Hiệp Hòa 協和皇帝

5:22 Chữa 主 Thụy Hiệu của Hoàng đế Kiến Phúc 建福皇帝

5:24 Thái Tổ 太祖 Thái Tông 太宗 Thế Tông 世宗 Thánh Tông 聖宗 Hiến Tông 憲宗 Dụ Tông 裕宗 Thuần Tông 純宗 Mục Tông 穆宗 Hy Tông 熙宗 Thần Tông 神宗 Chương Tông 章宗 Nhân Tông 仁宗 Thái Tông 太宗 Thánh Tông 聖宗 Anh Tông 英宗 Thế Tông 世宗 Huyền Tông 玄宗 Túc Tông 肅宗 Thái Tông 太宗 Thế Tông 世宗 Hiển Tông 顯宗 Thần Tông 神宗 Thái Tông 太宗 Thánh Tông 聖宗 Nhân Tông 仁宗 Anh Tông 英宗 Minh Tông 明宗 Thái Tông 太

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

MATIÈRE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L , nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIERE CIVILE INDIGENE

Demandeur : | *Defendeur:*

[illegible]

[illegible] Phật [illegible] [illegible]

[illegible] nói Annam; nước ấy [illegible] [illegible]

[illegible] Đất kia, cỏi bờ đều hết thảy [illegible] nhất thống. Hà chi [illegible]

[illegible] Chiêm thành nguyên [illegible] thụy

trung y vương 忠惠王

1331 Chiêm thành [illegible] thứ 6, ngày kỷ hợi, sai [illegible] thượng thư

Bạt lý ngoa 撒里 [illegible] [illegible] [illegible]

Kỷ Di 紀期頤 [illegible] [illegible], [illegible] [illegible]

[illegible] Annam [illegible] [illegible] thời [illegible] 授時曆 [illegible]

kỷ mão Annam [illegible] [illegible] nhất [illegible] sai [illegible] [illegible]

[illegible] 陳子貞 [illegible] [illegible]

1332 Chiêm thành [illegible] thứ 4, ngày [illegible], [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

1335 [illegible] [illegible] [illegible] thứ 3, ngày [illegible] [illegible]

Annam thế tử [illegible] 陳端于 [illegible] Annam [illegible]

[illegible] ngày [illegible], [illegible] Chiêm thành [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

Coût : 25 centimes

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu :

Le

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Minh 明 I

1368 Thái tổ 太祖 Hồng vũ 洪武 1st [illegible]
[illegible] 明通紀 [illegible] 明會典 Hồng vũ 1, cho
quốc [illegible]
[illegible] 續文獻通考 Hồng vũ 1, [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
宋 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
元 [illegible]
明 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
段悌, Lê an thế 黎安世 mang biểu tới [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Chán Việt, [illegible]
Kiên 煙 [illegible]
[illegible]
[illegible] 明一統志. [illegible] 南交 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Jud.

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : | *Défendeur*

Provision déposée	Requête déposée le
Dépens	
Requête	Rapport demandé le
Titre	
Extrait de *bo*	Citations adressées le
Généalogie	Témoins cités le
Plan	
Citations	Remise de l'affaire au
Rapport	Jugement av. dire droit du
Jug. av. dt dire	
Expédition	Jugement définitif du

6

Lời chiếu rằng: Xưa Nhà Vua Thái Tổ ta, vâng mệnh trời dấy nghĩa, dẹp yên bốn bể, thống nhất giang sơn, mở mang bờ cõi, chia đặt quan lại, chế tác lễ nhạc, sửa sang pháp luật, thi hành chính sự nhân ái, cho nên mới có cơ nghiệp bền lâu, truyền mãi đến con cháu. Ôi! Nối nghiệp lớn khó, giữ nghiệp thịnh càng khó, bậc thánh đời trước đã lo nghĩ sâu xa, thì bậc thánh đời sau càng phải kính cẩn. Nhân vì [illegible] 金之拂然羅

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Conditions

Rapport

Jug. av.-dire-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire-droit du

Jugement définitif du

Provision déposée le
Dépens
Requête
Ordre
Extrait de la
Délibération
Plan
Opérations
Rapport
Jugement avant dire droit
Expédition

物日礼 bì zhì wǔ bǎi fā :
沈蕙泉 bǎi

Requête déposée le
Rapport demandé le
Citations adressées le
Témoins cités le
Remise de l'affaire au
Jugement avant dire droit de
Jugement définitif du

Provisoire déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *ho*

Généalogie

Peau

Citations

Rapport

Jug. av.-d. droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire droit le

Jugement définitif du

REPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIERE CIVILE INDIGENE

Demandeur	*Defendeur*

REPUBLIQUE FRANCAISE

LIBERTÉ — EGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de La Demande :

MATIERE CIVILE INDIGENE

Demandeur :	*Defendeur*

xâm [illegible] Hồ Quý Ly [illegible]. Hồ Quý Ly 黎, Nhà Hồ 胡 [illegible]. [illegible] Hồ Quý Ly [illegible] Hồ Quý Ly [illegible] Dương Thương 楊 [illegible] Hồ Quý Ly [illegible] Hồ Quý Ly [illegible] Hồ Quý Ly

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur*

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

V *Au Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de La Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : | *Defendeur*

Khúm núm tuỳ vạn
minh dinh : Con chán

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

V *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIERE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Defendeur*

khác có người khóc. Chẳng hạn ở Sở hải không viết [illegible]
[illegible] : " Chim Di [illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible]

REPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGENE

Demandeur :	*Defendeur*

REPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Au Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur*

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : | *Defendeur*

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. avant-dire-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement avant-dire-droit du

Jugement définitif du

Provision déposée

Dépens

Requête

Pièce

Extrait de *ba*

Généalogie

Plan

Croquis

Rapport

Jug. av.-dl. droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire droit du

Jugement définitif du

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *loi*

Généalogie

Plan

Cahiers

Rapport

Juge. av. dire-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire-droit du

Jugement définitif du

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d. droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire-droit du

Jugement définitif du

Provision déposée	Requête déposée le
Dépens	
Requête	Rapport demandé le
Titre	Citations adressées le
Extrait de *bo*	
Généalogie	Témoins cités le
Plan	
Citations	Remise de l'affaire au
Rapport	Jugement av.-dire-droit du
Jug. av.-d.-droit	
Expédition	Jugement définitif du

[illegible] sai tôi, là Chu Khuyến
[illegible] mang sai tôi, [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible]

Provisoire déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *ho*

Délibéré

Plaid

Citations

Rapport

Jug. av.-dire-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Provisoire déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *ba*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-dire-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Au Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :

Défendeur :

REPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :

Defendeur.

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement ay-dire-droit du

S. I. [illegible] — Héraut Imp. G. [illegible]

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av. dire droit de

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *ho*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d. droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MAC-BINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

Phanquí

Audience de :

REPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :

Defendeur

1413

1414

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

V *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de La Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :

Defendeur

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

V *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de La Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGENE

Demandeur : | *Defendeur*

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *Au Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : | *Défendeur*

được chức [illegible] Giáp [illegible]
giết [illegible] mưa [illegible]

1815 Vũ[illegible] 13, [illegible] Phụ, Chánh [illegible], [illegible]. Năm
[illegible] Phụ [illegible] [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible], [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. Lưỡi [illegible] [illegible]: Vương [illegible] V[illegible]
[illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur	*Défendeur*

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATION DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur*

thành ra Liên Tanh dông Sơ, vậy, không ngày yên ổn.

1420 Vĩnh lạc 18. Sắc cho Trương Thuỳnh hầu đẹp không giặc mới ở Annam. Cho 日月以安南王行. Trung triều thấy đã lâu giặc mới đẹp yên. Năm Vĩnh lạc 18, tháng 3, sai Vinh Xương hầu 張昌侯 Trần Trí 陳智 làm tả thêm tướng sang giúp và giảng sắc trách Liễn, nói: "Bọn giặc Phan Liêu, Lê Lợi Xa tam, Vân Lịch 之證 đến nay chưa bắt được, hạ thần lúc nào bình mới được nghỉ, dân mới được yên. Nhà vàng kim phương xuất, mà gặp tấm vóc đẹp xong." Liễn sợ hãi, đem các hàng đem dâng

1421 Vĩnh lạc 19 Lê Lợi, giặc vị Diệt Lạt, chỉ có Lê Lợi là chưa được Phan Liêu trốn sang Lão qua ẩn lộn bắc 安南之王乃出

1422 Vĩnh lạc 20. Hạ chiếu cho Vinh Xương hầu (Trần Trí) trấn Annam Vì không bắt được Lê Lợi, bắt tội. Cho 明年安南 Vĩnh lạc 20, mùa xuân. Liễn một lần gửi chiếu cho Lê Lợi ở Annam. Lợi trước trung gian với Trung quốc khoảnh, gửi chiếu Kim ngô thượng quân 金吾上將. Sau nó bỏ, [illegible] Liễn [illegible] Lợi. Liễn [illegible] Lợi. Sau [illegible] Liễn. Liễn [illegible] Vương 王 E, [illegible] Bo [illegible], Phan Liêu [illegible] Liễn 明 [illegible] [illegible] Lợi [illegible] Lợi [illegible] Lợi

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *ho*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

quan quân dũng cảm, mưu đồ [illegible] Bắt Lợi. Nay
ta đã [illegible], tuy tôi. Binh không [illegible] Mưu
[illegible] Lương [illegible], Bèo [illegible] [illegible]
[illegible]. [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] Vua thấy [illegible] [illegible] giặc, [illegible]
[illegible].

1403 Vua bèn [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Xalai [illegible]
[illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]

1424 Vua bèn [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]

S.J. n° 151 — Hanoi Imp. G. Lapin Cie.

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bo*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d. droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Minh II.

145 Nhuntong 1=宗, Hong- 共和. f. cho trung quoc 中国 vai Tibet 西藏 ở
tinh Ngoc-ninh 青海 ở phia tay Tsing-hai. Thu vien cua phai Hoa
Hoa 华 ở Tay Tang 西藏. Nhuntong cho dan Tibet, Mongol va
Tsinghai. Nhuntong cho Tay Tang 西藏 cho Tsing-hai 青海 va
Tsinghai 青海 cho Tay Tang 西藏. Nhuntong cho Tay Tang 西藏 cho

高皇帝既受天命，首朝貢使者，賜以璽書、金、玉、章、綵帛，賜其舊俗。太宗皇帝即位，來使入京，陳設禮物，遠夷遠夷，各以其職。太宗皇帝即位，來使入京，陳設禮物，遠夷遠夷，各以其職。

tomtắt do dương thủy về

nói dối rằng: Cảo đã mất trả thắng quếng.

Năm Thuận Thiên 6 (1433) mùa hè, [illegible] và đối với hai việc trên thì tờ về [illegible] và liền lấy [illegible] mục vì kỵ [illegible] Vua bèn sai [illegible] Thượng thư Lê Kỵ 黎奇 mang sắc [illegible] và vào Nam [illegible] theo lệ vào cống.

1432 Tháng [illegible] Lê Khắc Kiều, theo lệ vào cống, đến Kinh sư. Về [illegible] ?) [illegible] đều được ban (BTT 外史 3 前1)

1433 Tháng [illegible] Lê Lợi chết. Vua [illegible] là Lân 麟 [illegible] theo 明史 外國傳 ở Thuỷ [illegible] Tháng [illegible] Lê Kỵ đi cống sứ [illegible] trong đó "Thuận Thiên 3 có [illegible] Nhà vua [illegible]. Sắc [illegible] ở [illegible] nói lại [illegible] Kỵ [illegible] 明天. Đúng ở đó: Đúng [illegible] Tháng [illegible] Lê Kỵ [illegible] 13 đến, đến [illegible] 14

[illegible]

[illegible] hoa-phong biêm [illegible]

[illegible] Sầu tiên [illegible]

1504 [illegible]

1506 [illegible]

1507 [illegible]

Sai sứ vào công tạ ân. [illegible]

[illegible] Chiêm thành [illegible] Tân [illegible]
theo 明外史 [illegible] Chiêm thành [illegible]
[illegible] mũ, [illegible] tạp [illegible]
[illegible] Thái tông 太宗. [illegible]
[illegible] Tân [illegible] Mộ long 墓隆. [illegible]
[illegible] 宗[illegible]
[illegible] 辟謙 [illegible]
[illegible] 國王.

1450 Đại tông 代宗 Cảnh thái 景泰 1 [illegible]
[illegible] Chiêm thành [illegible]
[illegible] Theo 明外史 [illegible]
[illegible] 占城, [illegible] Tân [illegible]
新州港, [illegible] Mahabi [illegible] 摩訶貴該 [illegible]
[illegible] Mahaquilai 摩訶貴來 [illegible]
[illegible] 33000. [illegible]
[illegible]

1451 Cảnh thái 2 [illegible] ngũ sắc [illegible] 明曾
典. Cảnh thái [illegible] theo [illegible]
thái 10 朝鮮國宣德十年例, [illegible] 10 [illegible]
[illegible] cẩm 表裏錦 4 tấm [illegible]

1453 Cảnh thái 4. [illegible]
[illegible]

1457 Anh tông 英宗 Thiên thuận 天順 1. [illegible]
[illegible]
[illegible]

1458 Thiên thuận 2 [illegible]
[illegible]

1459 Thiên thuận 3 [illegible] 旅山王 [illegible]
[illegible] Hạo 顥 [illegible] Theo 明外史 [illegible]
[illegible] 3, tháng 10 [illegible]
[illegible]
[illegible] 6 [illegible]
[illegible]
[illegible]

1479

1488

1490 Hoàng Triều [illegible] Thuận Thiên thứ 3, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 4, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 5, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 6, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 7, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 8, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 9, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 10, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 11, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 12, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 13, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 14, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 15, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 16, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 17, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 18, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 19, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 20, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 21, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 22, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 23, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 24, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 25, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 26, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 27, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 28, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 29, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 30, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 31, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 32, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 33, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 34, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 35, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 36, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 37, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 38, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 39, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 40, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 41, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 42, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 43, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 44, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 45, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 46, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 47, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 48, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 49, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 50, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 51, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 52, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 53, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 54, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 55, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 56, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 57, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 58, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 59, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 60, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 61, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 62, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 63, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 64, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 65, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 66, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 67, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 68, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 69, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 70, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 71, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 72, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 73, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 74, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 75, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 76, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 77, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 78, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 79, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 80, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 81, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 82, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 83, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 84, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 85, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 86, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 87, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 88, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 89, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 90, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 91, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 92, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 93, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 94, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 95, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 96, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 97, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 98, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 99, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua
Thái Tổ [illegible] Thuận Thiên thứ 100, mùa Thu tháng 8 [illegible] Vua

Tăng Tử 神. Người bài Thắng 陪 [illegible] [illegible]
người [illegible] [illegible] [illegible]
cả tổ miếu. [illegible] [illegible]

1509 Chính Hòa 4. Annam [illegible] Nguyễn [illegible] 神
Sát, [illegible] [illegible] Bắc thắng. Người [illegible]
Thái Hoà là [illegible] [illegible]
4; tháng 11, cải Nghệ là Sát, đổi [illegible], Bắc thắng [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] 照
là họ Lê Quang [illegible] [illegible] Thái Hoà là
Cải thắng Nghệ là Quang Thuận 光順. Người [illegible]
4 năm, [illegible] [illegible]
Hoàng Đế (Vua [illegible])

1514 Chính Đức 9. Chiếu [illegible] Hoà là Đức Thắng [illegible]
[illegible] [illegible]

1516 Chính Đức 11 [illegible] [illegible]
Bắc Đế [illegible] [illegible] [illegible]
Đế thân [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] Bắc Đế là Hoà 諒. Sau Huệ xin phong. Nhưng
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [

1522

1525

1526

1544

Khoang chết, đặt cho tên thụy [illegible]. Sau sai nó tới cúng. Đến [illegible] về.

1536

1540 Giáp tý 9. Đặng Dung khuông ngôi cho con, Thiêm Doanh. Lưu ấy, Lê Huệ mất 明外史安南传 9 năm giáp tý 9, thứ 1 Đặng dung khuông ngôi cho Thiêm Doanh, tức vùng Hải Hưng hoàng, đổi về ở Đô Thái 都泰 Hải Dương lê làm ngoại viên cho Thiêm Doanh. Làm gai cao 59 điều bàn trong nước. Vùng dương cai hiệu gọi Đại Chính 大正 thứ 9 năm ấy, Lê Hiến Tông ở Thanh hóa Mười mất

1576 Giáp tý 15 Sai quan sang [illegible] Annam [illegible] [illegible] giết Mùa, mới ngôi. Bính tý. [illegible] 中天 năm. Annam nhiều lần dâng trái cống, vì [illegible] [illegible] mình hoàng [illegible] [illegible] 明外史安南传 15 năm giáp tý 15 năm giáp tý. Mạc Đăng Dung, thời [illegible] [illegible] [illegible]. Hán 晏 nói: Annam [illegible] tới cống đã 20 năm". Thái Tông ở Thăng Long nói: Lê Huệ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Đăng Dung. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

1551 [illegible] Lê [illegible] nhờ Thuí Hiền [illegible]

1564 Gia Tĩnh 43 Thứ 2. [illegible] 茂洽 [illegible] (明史外 安南傳)

1575 Thần Tông 神宗 Vạn Lịch 萬曆 3 [illegible] Lê [illegible] 松, [illegible] Lê [illegible] 黎維潭 [illegible]

1593

[illegible] [illegible] [illegible] [

Khang Hi 康熙

1662 Khang hi 1 Thao 壬寅 Annam quốc vương Lê Thần Tông 黎神宗 lên ngôi lần thứ 2 (1st reign 1619–1643, 2nd reign 1649–1662). Annam quốc vương Thái Tông 太宗 [illegible] Annam quốc vương Thần Tông [illegible] Annam quốc vương [illegible]

1663 Khang hi 2 Quí mão [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương [illegible]

1664 Khang hi 3 Giáp thìn [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Gia Tông 黎嘉宗 [illegible]

1665 Khang hi 4 Ất tỵ [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Gia Tông [illegible]

1666 Khang hi 5 Bính ngọ [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Gia Tông [illegible]

1667 Khang hi 6 Đinh mùi [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Gia Tông [illegible]

1668 Khang hi 7 Mậu thân [illegible] Annam quốc vương Lê Gia Tông 黎嘉宗 [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông 黎玄宗 [illegible]

1669 Khang hi 8 Kỷ dậu [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1670 Khang hi 9 Canh tuất [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1671 Khang hi 10 Tân hợi [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1672 Khang hi 11 Nhâm tý [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1673 Khang hi 12 Quí sửu [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1674 Khang hi 13 Giáp dần [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1675 Khang hi 14 Ất mão [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1676 Khang hi 15 Bính thìn [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1677 Khang hi 16 Đinh tỵ [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1678 Khang hi 17 Mậu ngọ [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1679 Khang hi 18 Kỷ mùi [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1680 Khang hi 19 Canh thân [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1681 Khang hi 20 Tân dậu [illegible] Annam quốc vương [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

1682 Khang hi 21 Thao 壬戌 Annam quốc vương Lê Duy Hoán 黎維祐 [illegible] Annam quốc vương Lê Huyền Tông [illegible]

Bài vật [illegible] Ý rằng [illegible] Ý rằng chỉ dẫn [illegible]
truyền thống [illegible]

Giao thông

- Xuất thế [illegible] Xuất thế : một thứ nhà mẹ con, hay thúc rể tìm, sinh ở [illegible]
- Kim Đỉ K[illegible] [illegible] Triệu Âu [illegible] là con gái người Cửu Chân, huyện Quân An [illegible]. Vú dài vai thước. Khi lấy chồng vào núi Bọp Kê trốn trong quận. Thường đi [illegible]
- Cổ đào thục [illegible]. Cổ đào thục không hoa mà có quả. Quả tuổi [illegible] Bổ như quả Mạch [illegible]. Tài đó tin được trong giới [illegible] [illegible]. Xong mà [illegible] hột [illegible]. Vài ngày [illegible] [illegible] như kiến có cánh, [illegible] [illegible]
- Đa [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
- Dã tường [illegible] (nước dừa) Nước Quả dừa có nước. Cắt [illegible] lấy ống [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
- Hợp phố [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Total...

Amende..... été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu.

Le

IMP. MACBINH-TU—HANOI

Coût : 25 centimes

[illegible]

Vô hội [illegible] Dung lộ [illegible] Vô [illegible]

Do bộ [illegible] Dung đô [illegible] Dung dung [illegible]

[illegible]

[illegible] Dung dung [illegible] nam. [illegible]

[illegible] là 30 [illegible] sông [illegible] phía nam

[illegible] nam.

Nguyên sử [illegible] Quận huyện Annam [illegible]

Annam [illegible] Ho [illegible]

[illegible] B[illegible]

[illegible] sau.

1 [illegible] Annam [illegible]

[illegible] Thiên trường, Trường an.

a. Long Hưng phủ [illegible]

Trần được nước, đặt ra phủ Long Hưng

[illegible] Trường phủ [illegible]

[illegible]

[illegible]

2 Qui hoa giang lộ [illegible]

3 [illegible]

4 [illegible] giang lộ [illegible]

5 [illegible] giang lộ [illegible] giang. [illegible]

6 Bắc giang lộ ở phía đông Xa thành. [illegible]

[illegible] Bắc giang. [illegible] 6 cầu.

7 [illegible] giang lộ [illegible]

8 [illegible] giang lộ [illegible]

9 [illegible] Hoàng giang lộ [illegible]

10 Hồng lộ [illegible]

11 [illegible] lộ [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible]

[illegible]

[illegible] là châu nhưng thật là động

Cổ châu 古州 [illegible] giang

[illegible] châu 仙州 [illegible]

Cổ long biên 古龍編 [illegible]

[illegible] 富良

Tư nông 司農 có tên Tương xá 楊舍

Đinh biên 定邊 có tên Minh mỹ 明通

Vân nhai 萬里 có tên [illegible] 明黨

[illegible] 定國 có tên [illegible] 門外

Thất nguyên 七源

[illegible] 思涼

[illegible] 大洲 có tên [illegible] 漢源

Thông nông 通農

[illegible] 彩順 có tên [illegible] 仙仲

Lương xá 萊舍 có tên Lương xá 梁仁

[illegible] 平源

[illegible] 光州 có tên [illegible] 明蘇

[illegible] 渭龍 có tên [illegible] xá

[illegible] 通黃 [illegible] 平林場

[illegible] 興寧

[illegible] mà thật [illegible]

[illegible] 時溫 [illegible] 新立 [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] 門縣

12. Thanh Hoa phủ lộ 清化府路 [illegible] Cửu châu. [illegible]

[illegible] Ai châu [illegible] có [illegible] giang 江, Trường 場, giáp 甲, xã 社

[illegible] giang 梁江 [illegible] giang 渡龍江 Cổ nông giang 古農江

Tông xá giang 宋舍江 Trà giang 茶江 An tiêm giang 安邊江

[illegible] [illegible] Cổ [illegible] 故場 Cổ [illegible] giáp 古[illegible]

[illegible] giáp [illegible] Cổ [illegible] giáp 古[illegible] Cổ [illegible] giáp 古[illegible]

Duyên giáp 緣甲

13. Nghệ an phủ lộ 乂安府路 Hàn gọi [illegible] [illegible]

[illegible] Đường [illegible] Hoan châu [illegible]

Bôi giang 倍江 Ai giang 惠江 Kệ giang 偈江

Thường lộ xã 尚路社 Thường xá xạ 唐舍社 Trường xá xạ 張舍社

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

14 Diên Châu lộ 演州路 [illegible] Các huyện thuộc lộ
Phủ Diên 府 Yên Dương 安 Ra ra Diên châu có
Hiệu giáng 官 Diên Châu Trường 驛 Cả lục 里
Thanh Viên xã 社

Đô thành phủ 府 [illegible] là huyện Trường Yên, quận Hoa
Lư [illegible] phía đông [illegible], phía tây có Châu Ái, phía nam tới
Phủ Nam [illegible] chưa rõ, phía bắc có Cửu Tức [illegible]
Nam Châu [illegible] là huyện Trường Yên. Từ lập [illegible] nhà
Vương [illegible] tên [illegible] tên Hoa Lư Vương [illegible] đến
[illegible] Thiên, [illegible] Thiên [illegible], lấy [illegible]
[illegible] là đất cũ Lâm Ấp.

Có An [illegible] [illegible] [illegible], nơi [illegible]
7.700 dặm
Biên mạnh phục Dịch có
Chiêu Thiên 召天 Vương Cấm 王禁 Bảo Giá 保稼
Thiên Thọ 天壽 Lục Thủy 綠水 Hồng Lô 鴻路

Minh nhất thống chí 明一統志 – [illegible] An Nam quận [illegible] huyện Khâu

1 Giao Châu [illegible] 交州 [illegible] 5 châu, 1 huyện
1 Đô hộ 2 Tuyên 宣 3 Lạng Sơn 4 Lộ Nhân 5
5 Tân Hải 6 [illegible] 7 Long Quan 8 Tiên Yên
9 Thanh Hóa 10 Thái Lâu 11 Thanh Hóa 12 Tân Yên
13 Ung Bình 14 Bình Lục 15 Lý Nhân 16 An Giang
17 An Lạc 18 [illegible] 19 Liên Hoa

2 Đô Hồng phủ [illegible] châu, 7 huyện 北江
1 Giáo Châu 2 [illegible] 3 Bắc Giang 北江
4 Gia Lâm 5 [illegible] 6 Tiên Yên
7 Hồng Nguyên 8 [illegible] 9 [illegible]

3 Long Giang phủ [illegible] châu, 10 huyện 江
1 Long Giang 2 [illegible]
4 Thanh Hóa 5 Nghệ An 6 An Nhân
7 Lạc Hóa 8 [illegible]

4 Lạng Sơn phủ [illegible] châu, 5 huyện
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible]
4 [illegible] 5 [illegible]

5 [illegible] phủ [illegible] châu, 13 huyện
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier.

Vu.

Le

IMP. MACDINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible] 12 [illegible]
13 Thanh miên 清河

6 [illegible] phủ 建昌府 [illegible] 1 [illegible] 6 [illegible]

1 Khoái châu 快州
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 未滿

7 Trấn man phủ 鎮蠻府 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]

8 Phụng hóa phủ 奉化府 [illegible]

1 Mỹ lộc 美祿 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]

9 [illegible] phủ 肆平府 [illegible] 1 [illegible] 6 [illegible]

1 [illegible]
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible]

10 [illegible] phủ 三江府 [illegible] 1 [illegible] 6 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible]
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible]

11 [illegible] phủ 宣化府 [illegible] 5 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 [illegible] 乙縣.

12 Thái nguyên phủ 太原府 [illegible] 11 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible]

13 [illegible] phủ 清化府 [illegible] 4 [illegible] 11 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible]

14 [illegible] phủ 太平府 [illegible] 4 [illegible] 11 [illegible]

1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible] 4 [illegible]
5 [illegible] 6 [illegible] 7 [illegible] 8 [illegible]
9 [illegible] 10 [illegible] 11 [illegible] 12 [illegible]
13 [illegible]

15 [illegible] phủ 新平府

1 [illegible] 2 [illegible]
1 [illegible] 2 [illegible] 3 [illegible]
[illegible]

Total...

Amende.....

été condamné à

aux dépens liquidés à

pour

et par application d article

La contrainte par corps a été fixée au pour le recouvrement de l'amende et des dépens.

Pour extrait conforme délivré à M. le Receveur de l'enregistrement.

le

Le Greffier,

Vu,

Le

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Coût. 25 centimes

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

6 [illegible] 山 [illegible]

7 [illegible] 山. [illegible]

8 [illegible] 山 [illegible]

Đời Tống, có vẽ [illegible]

9 [illegible] 山. [illegible]

10 [illegible] 山 [illegible]

11 [illegible] 山, [illegible]

12 [illegible] 山 [illegible]

13 [illegible] 山 [illegible]

14 [illegible] 山 [illegible]

15 [illegible] 山 [illegible]

16 [illegible] 山, [illegible]

17 [illegible] 山 [illegible]

18 [illegible] 山, [illegible]

19 [illegible] 山 [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière .....

L nommé .....

.....

.....

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

21 Bế[1] quan: ẩn náu, giấu mình, không ra ngoài.

22. Phúc tường quang 福祥光 Ở chùa Tông-sơn, thấy có làn ánh sáng 祥光 trên tháp chứa Xá-lợi 舍利 của Phật Thích-ca 釋迦 mâu-ni, sau thành chùa Phúc-lâm, chùa Tường-phúc 祥福, tháp Tường-quang 祥光, tháp Thiên-phúc 千福 ở Phúc-lâm 福林 đều là những danh-thắng ở Quảng-ninh 廣寧. Đời Tống Quách Quỳ 郭逵 đi đánh Quý-ly. Tống sợ Phúc tường quang 福祥光 bị đưa ra, bọn Quách phải đi đường bể về Tàu.

23 Viên đức quang 元德光. Có [illegible] sống ở núi Kim-sơn 金山, có tên sống là Tăng-ngạn 僧岸 theo học Phật. Giải thích quẻ [illegible] đánh [illegible] giặc, bèn đào sâu để [illegible] mạch đất [illegible]

24 Lai-tô quang 來蘇光. Sau có [illegible] Hoàng-phúc 黃福 lại đào [illegible]

25 Huyền quang 玄光 Ở huyện Hoàng, thấy [illegible] ẩn ở Vân-nam [illegible] thấy vào đất [illegible] đến sông Thiên-xa 天車. Thấy đó vinh-hạnh, bèn [illegible] từ Vân-nam [illegible]

26. Hải triều quang 海潮光 Ở [illegible] Tô sông A-cô [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice. . . . . .

Timbre.....

Enregistrement. .....

35 Đại La thành 大羅城 ở phía Tây Bắc thành Hà Nội ngày nay. Thành này do Cao Biền 高駢 đắp năm 866 để làm trị sở của An Nam đô hộ phủ 安南都護府. Thành này trong thời Nguyễn 阮 là tỉnh thành Hà Nội ngày nay.

36 Lão Long Thành 老龍城. Ở chân Tản Viên, gần làng Cổ Châu, có những cột đá cao, người Việt gọi là Vú Tiên 乳仙. Tương truyền đó là những người con gái của Tản Viên 山圍 đã hóa đá. Theo sách Lĩnh Nam chích quái 嶺南摭怪 thì Tản Viên sơn thần 山圍山神 là con Thần Long 神龍 và Âu Cơ 甌姬, sinh ra trăm trứng, nở ra trăm con, theo cha về miền biển, theo mẹ về miền núi, chia nhau cai trị đất nước. Nhân dân ngày nay còn

37 Chèm Chì làng 禪支浪. Trong ngôn ngữ Việt Mường 越芒 có nghĩa là Trầu Cau 檳榔. Theo truyền thuyết, Tân Viên sơn thần 山圍山神 là con Thần Long 神龍 và Âu Cơ 甌姬, sinh ra trăm trứng, nở ra trăm con, theo cha về miền biển, theo mẹ về miền núi, chia nhau cai trị đất nước. Nhân dân ngày nay còn

38 Lang Mọc 浪莫. Ở huyện Đông Anh, phía Tây Bắc có làng Tây Mỗ 西慕. Sách Việt điện u linh 越甸幽靈 chép rằng: "Lúc Thục An Dương Vương 蜀安陽王 đắp thành Cổ Loa 古螺城, thường xây đắp không thành, bèn cầu khấn thần. Thần hiện lên bảo rằng: "Muốn cho thành được vững bền lâu dài, phải có người con gái họ Mỵ 媚 tên là Mỵ Nương 媚娘, dâng lên làm vật hi sinh, thì thành mới xây được." Vua làm theo lời thần, quả nhiên thành được xây đắp vững chắc. Nhưng khi Mỵ Nương 媚娘 đến, thần lại bảo nhà vua rằng: "Mỵ Nương 媚娘 là người con gái có đức hạnh, nhưng không có tài năng gì khác, không thể giữ gìn được thành lâu dài." Vua bèn cho Mỵ Nương 媚娘 về Tây Mỗ 西慕, mà ở đó chưa xây dựng gì cả. Mỵ Nương 媚娘 về đó, lấy đất nặn thành hình người, đặt ở cửa thành, thần mới giữ gìn thành cho vững bền. Vì thế nên gọi là Mỵ Nương 媚娘 Tây Mỗ 西慕, hay Mỵ Nương 媚娘 Lang Mọc 浪莫.

39 Đồng Trụ 銅柱. Đời Hán 漢, để phân định địa giới phía Nam của Trung Quốc 中國, Mã Viện 馬援 đã dựng cột đồng ở Lâm Ấp 林邑 và ở Giao Chỉ 交趾. Trên cột có khắc những chữ: Đồng Trụ chiết, Giao Chỉ diệt 銅柱折交趾滅. Đời Đường 唐, Mã Tổng 馬總 sai dựng cột đồng trụ 銅柱, 標高 để làm mốc giới phía Nam của Đế quốc Đường 唐帝國. Cột đồng trụ ở Giao Chỉ 交趾 đã mất dấu vết từ lâu. Theo truyền thuyết, cột đồng trụ ở Giao Chỉ 交趾 đã bị chôn vùi dưới đất. Tương truyền đó là những người con gái của Tản Viên 山圍 đã hóa đá. Theo sách Lĩnh Nam chích quái 嶺南摭怪 thì Tản Viên sơn thần 山圍山神 là con Thần Long 神龍 và Âu Cơ 甌姬, sinh ra trăm trứng, nở ra trăm con, theo cha về miền biển, theo mẹ về miền núi, chia nhau cai trị đất nước. Nhân dân ngày nay còn

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal ..... jugeant en

matière

L nommé

.....

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible] Tong-Cô [illegible]
[illegible] Cô [illegible] Nay vùng rượi, đánh trong Tong. Thì trên, mới [illegible] ở Sain. Người cũng giống tới rất Tong con, [illegible] Giá tây trăm bạc, rước, bạc mà đánh trong. Gỗ xong để [illegible] lại cho chủ nhân! Có kẻ nói Tong có là cái [illegible] của Giacrát dãy [illegible] Bank Man.

D Annam Quốc Thổ sản 安南國土產考

1 Vàng 金 có ở Thái Nguyên, Langsơn, Nghệ An [illegible]
2 [illegible] 銀 ở huyện Vân Đồn ở [illegible] Ông bán. Có người [illegible] trong thuyền có vàng thì năm ấy nhiều chão
3 Sanhô 珊瑚. có hai giống như ở nước Tàu mọc ở miền [illegible] là ánh sáng thì [illegible] Đời [illegible] Hoàn Kiếm
4 Đồi mồi 玳瑁. Mai giống như, mà to dài hơn. có [illegible] 2 [illegible] chân giống mọc
5 Đồng 銅 có ở Tuyên, Bắc, Cát Hồng 葛洪 người [illegible] [illegible] Cao Lãm.
6 Trầm hương 沉香. có ở [illegible] mọc ở rừng [illegible] Tàu mà [illegible]
7 Mộc hương 木香. Cây như [illegible] mà [illegible] Đường.
8 Tô hợp hương 蘇合香. Cây [illegible] cao, [illegible]
9 Hồ tiêu 胡椒. Cây [illegible] như cây Vu 蔞. Xoàn có [illegible]
10 [illegible] 荳蔻 ở Cao Lãm [illegible] trong [illegible] mà cũng có [illegible]
11,12,13 Tê, Tượng Tê 犀象. [illegible] Bắc [illegible] Tê [illegible] [illegible] Tê
14 Hoàng Lạp 蠟. [illegible] Tàu [illegible] Hoàng Nguyên [illegible]
15 Tinh [illegible] [illegible] mình con. [illegible] ở rừng [illegible] con. [illegible] [illegible] [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L. nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

[illegible]

16 [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] ở [illegible] [illegible] [illegible], mặt [illegible]
tay dài, thân đen, tóc [illegible], [illegible] [illegible] [illegible]
thấy người thì [illegible].

17 Mông quí 蒙貴 hình như con [illegible], mà nhỏ. Sắc trắng đen
Nuôi nó để bắt chuột hay như mèo

18 Trĩ trắng 白雉. Đời Chu thành vương, họ Việt thường lại
hiến trĩ trắng. Đời Hán Quang vũ Nhật nam, Cửu chân
cống trĩ trắng

19 Phỉ thuý 翡翠. Lông chả, Lông dùng để trang sức ở đầu

20 Nhiêm xà 蚺蛇. Hình to mà dài. Mật rất lạnh, có thể dùng
đau mắt và các bệnh sang khác

21 Trứng kiến muối 蟻子鹽醢. Xưa chép rằng ở Giao châu các
tù trưởng khê động hay lượm trứng kiến, muối làm tương
khi phải quan khách và thân tộc khi đưa mời. Ở
Chu lễ, nói đến đậu của Hải nhân (chức quan 醢人) mời
trong có kiến, thực là vật ấy.

22 Quả xoài (yêm la 菴羅) [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
quả rất ngon. Có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

23 Quả mít [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. Ở [illegible] Gia lâm
phủ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

24 Gỗ mun [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

25 Gỗ mộc [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Du 191

Le Ministère Public

CONTRE

MATIÈRE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

TRIBUNAL DE

EXTRAIT DE JUGEMENT

Par jugement définitif rendu le

par le Tribunal jugeant en

matière

L nommé

Frais de justice.

Timbre.....

Enregistrement.

POSTE AÉRIENNE
R.F
40F

Khi say, lấy quốc đi. Bèn bị người ta bắt

16 Phất phất 狒狒. Đời Tấn. Quách Phác 郭璞 nói: "Phất phất ở núi Giao châu. Hình như người, mặt người tay dài, thân đen, tóc xỏa, chạy chóng, ăn thịt người. Thấy người thì cười.

17 Mông quí 蒙貴 hình như con 猱, mà nhỏ. Sắc trá đen Nuôi nó để bắt chuột hay như mèo

18 Trĩ trắng 白雉. Đời Chu thành vương, họ Việt thường lại hiến trĩ trắng. Đời Hán Quang vũ, Nhật nam, Cửu chân cống trĩ trắng

19 Phỉ thuý 翡翠. (Lông chả) Lông dùng để trang sức ở đầu

20 Nhiệm xà 蚺蛇. Hình to mà dài. Mật rất lạnh, có thể chữ đau mắt và các bệnh sang khác

21 Trứng kiến muối 蟻子鹽醢. Xưa chép rằng ở Giao châu các tù trưởng khê động hay lượm trứng kiến, muối làm tương khỏ phải quan khách và thân tộc khỏ đưa mời. Ở Chu lễ, nói đến đậu của Hải nhân (chức quan 醢人) mời trong có kiến, tức là vật ấy.

22 Quả xoài (yểm la 菴罗) Tên tục là Hương cái 香蓋, thứ quả rất ngon. Có kẻ nói giống ở Tây vực. Quả giống lê thg 4, 5 thì chín. Ăn nhiều khỏ hại.

23 Quả mít (Bala mật 波罗蜜) Lớn như dưa đông qua 東瓜 Da có gai mềm. Thg 5, 6 thì chín. Vị rất thơm ngon. Hạt có thể nấu lên ăn được no. Ở châu Gia lâm, phủ Phụng hoá 奉化 (ở Bài giang 明史) có thứ rất ngon.

24 Gỗ mun 烏木. Kứng, đặc sớ. Có thể làm đồ dùng.

25 Tô mộc 蘇木 có tên là Đabang 多邦